TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Nhà sản xuất vải hàng đầu Việt Nam
cả về số lượng và chất lượng

LIÊN HỆ

Trụ sở

Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38969 337 - 3896 0543

Fax: (028) 38969 319

Truy cập website tại:

www.vietthang.com.vn

Sản phẩm của Tổng Công ty

Vui lòng quét mã QR để xem

Cánh chim đầu đàn
về sản xuất sợi và vải dệt thoi

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề & địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, bộ máy quản lí

Định hướng phát triển

Những rủi ro và giải pháp

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức & Nhân sự

Tình hình đầu tư & thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những tiến bộ đạt được

Kế hoạch phát triển

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Ban Kiểm Soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Về Việt Thắng

Xây dựng từ năm

1960

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP tự hào là một trong những doanh nghiệp hoạt động lâu đời nhất trong lĩnh vực dệt may tại Việt Nam.

Năm 2023, vinh dự đạt chứng chỉ GRS

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP là đơn vị tiên phong đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về ngành Sợi và Vải tái chế.

5 năm liên tiếp

đạt danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động".

Thông điệp
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

"Với lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ "Sợi, dệt, nhuộm, may", cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn..."

Ông Lê Tiến Trường - Chủ tịch HĐQT
Tổng Công Ty Việt Thắng - CTCP

Kính thưa Quý cổ đông, Quý Khách hàng, các đơn vị đối tác!

Ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP nói riêng vừa trải qua năm 2023 đặc biệt khó khăn, trừ năm 2020 vì dịch bệnh thị trường toàn cầu đóng cửa thì 2023 là năm đầu tiên sau 35 năm mở cửa kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt nam giảm trên 10%. Bất ổn địa chính trị, lạm phát gia tăng, kinh tế có nhiều biểu hiện suy thoái trên toàn cầu khiến tổng cầu dệt may thế giới suy giảm mạnh, thấp hơn cả năm có dịch covid 19. Nhiều thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ, EU... nhu cầu lao dốc trong năm 2023 do người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu, trong đó có dệt may. Xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào các thị trường chính đều giảm như tại thị trường Mỹ giảm 19%, EU giảm 14%. Ngoài ra, ngành Dệt May Việt Nam còn chịu bất lợi về tỷ giá, chi phí lao động cao hơn nhiều so với các quốc gia cạnh tranh như Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia.

Trong bối cảnh đó, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã tập trung nguồn lực, đưa ra các phương án kịp thời trong điều hành để duy trì đơn hàng, linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, duy trì khách hàng hiện có và tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới. Nỗ lực, kiên cường trong việc bám trụ hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo công việc, ổn định thu nhập cho người lao động giữ vị trí trong chuỗi cung ứng và thị trường.

Kết quả, năm 2023 Tổng công ty vẫn duy trì được sản lượng trên 54 triệu mét vải và gần 14,000 tấn sợi các loại, duy trì ổn định gần 1.000 lao động với thu nhập bình quân ~11 triệu đồng/người/tháng, cao hơn bình quân toàn tập đoàn 15%, cao hơn bình quân thu nhập ngành ~30%. Tổng công ty vẫn có hiệu quả dù thấp hơn các năm trước nhưng là điểm sáng hiếm hoi của doanh nghiệp sợi, dệt trong cả nước. Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP vinh dự một lần nữa nhận danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2023" đây là sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên Tổng Công ty, sự đồng hành, thấu hiểu, chia sẻ khó khăn của các cổ đông, đối tác. Năm 2024, các dự báo đều cho thấy những hy vọng nền kinh tế thế giới có sự cải thiện, nhất là tại thị trường Mỹ với tín hiệu có thể có 3 đợt cắt giảm lãi suất lên tới 0,75%, đây là động lực thúc đẩy tiêu dùng trở lại. Các quốc gia cạnh tranh gặp nhiều vấn đề về lao động, xung đột vũ trang ở trong nước, trong khi Việt Nam là một điểm đến an toàn cũng là một thuận lợi cho các đơn hàng có khả năng quay lại Việt Nam. Kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, dự báo tăng trưởng GDP cao hơn 2023. Tuy nhiên, các doanh nghiệp dệt may trong nước cũng có những thách thức mới như tiền lương tối thiểu tăng 6% từ 01/7/2024, giá điện có thể tiếp tục tăng sau khi đã tăng trên 7% năm 2023... Trong bối cảnh đó, thị trường quý 1/2024 dự báo vẫn chưa tốt hơn so với quý 4/2023, khả năng từ quý 2/2024 thị trường sẽ ấm dần lên nhưng vẫn còn nhiều bất định. Theo đó, năm 2024 vẫn sẽ là năm nhiều thách thức tiềm ẩn với các doanh nghiệp trong đó có Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP, KIÊN CƯỜNG – DŨNG CẢM – SÁNG TẠO – ĐOÀN KẾT tiếp tục là từ khoá cho mọi hoạt động của doanh nghiệp trong tình hình mới.

Những khó khăn trong năm 2023 sẽ là động lực đổi mới cho quá trình phát triển của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Tư duy lại chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty, bám sát thị trường và những dự báo xu thế của thị trường, công nghệ, hành vi tiêu dùng của thế giới, kịp thời điều chỉnh và phản ứng linh hoạt với thị trường là các mục tiêu và giải pháp hướng tới, cùng với nó là quyết tâm gia nhập chuỗi cung ứng vải cho ngành may mặc xuất khẩu, lấy phát triển ngành dệt làm trọng tâm chiến lược.

Năm 2024 tổng công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị với công nghệ và mức độ tự động hóa cao để tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí, giảm lao động dẫn đến giảm giá thành; Tập trung vào các sản phẩm truyền thống có thế mạnh của Việt Thắng; Tăng cường mở rộng xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh của công ty nhất là của ngành dệt; Tập trung tuyển dụng, đào tạo và xác lập mô hình kinh doanh từng bước hiện đại trong nền kinh tế số. Phát triển đội ngũ nhân viên giỏi nghề, đủ năng lực cạnh tranh trong môi trường sáng tạo và đổi mới, đề cao văn hoá doanh nghiệp, xây dựng môi trường "Công ty học tập", đội ngũ nhân viên đoàn kết thống nhất.

Với lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ "Sợi, dệt, nhuộm, may" nên cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn. Việc mở rộng quy mô đầu tư 32 máy dệt tốc độ cao trong năm 2023 (đã đưa vào vận hành) cho thấy tham vọng phát triển của Tổng Công ty trong ngành dệt may nói riêng và thị trường thế giới nói chung, trở thành Doanh nghiệp có quy mô và vững mạnh về mọi mặt trong phân ngành sản xuất nguyên liệu của ngành dệt may Việt Nam.

Thay mặt HĐQT và Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (Vicotex), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Nhà đầu tư lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

TM. Hội đồng quản trị
CHỦ TỊCH Hội đồng quản trị

Lê Tiến Trường

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề & địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, bộ máy quản lí

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁT QUÁT

Cánh chim đầu đàn
về sản xuất sợi và vải dệt thoi

Tên giao dịch	:	TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP
Tên tiếng Anh	:	Viet Thang Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	:	Số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/09/2022
Vốn điều lệ	:	210.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	210.000.000.000 đồng
Địa chỉ	:	Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại		(028) 38969 337 - 3896 0543
Số fax	:	(028) 38969 319
Website		www.vietthang.com.vn
Mã cổ phiếu	:	TVT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1960 - 1962

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất.

1975

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay.

2007

Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3% vốn Nhà nước.

2009

Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP; hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

2014

Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị trong năm hơn 21 tỷ đồng.

2017

Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

2018

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện tại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. thu hút nguồn khách hàng tiềm năng.

2019 - Nay

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

2023

Năm thứ 5 liên tiếp Tổng Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp vì người lao động".

Là đơn vị tiên phong đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về ngành Sợi và Vải tái chế.

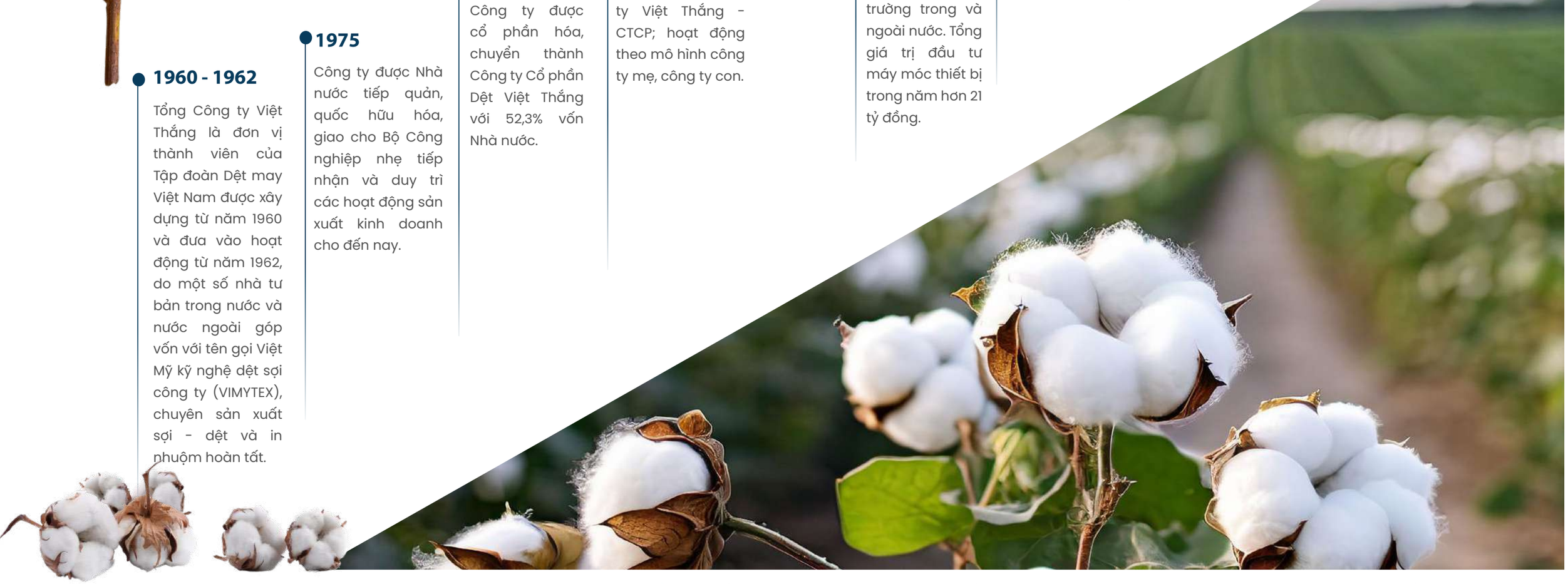

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

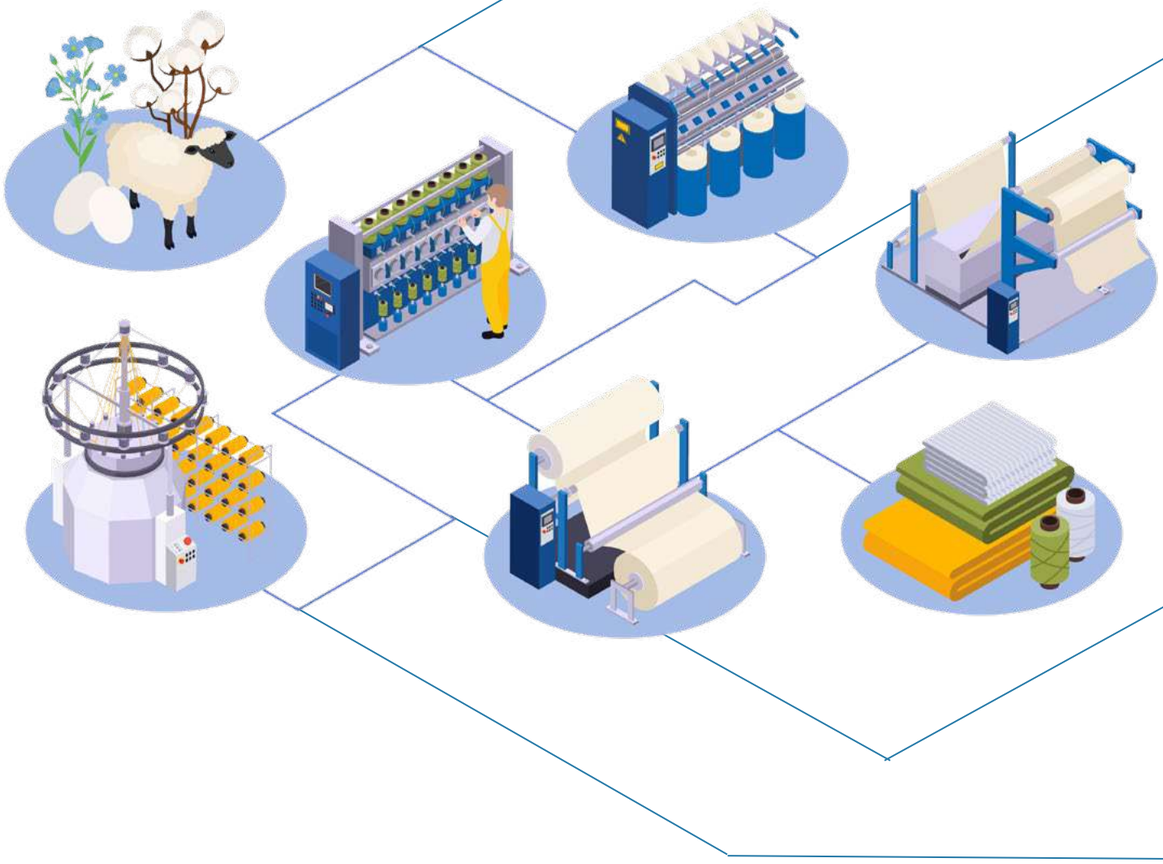

TẦM NHÌN

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là Công ty dệt số 1 Việt Nam, vươn tầm thế giới

Bằng quyết tâm và lao động sáng tạo, chúng tôi tạo ra những sản phẩm ngày càng xanh hóa, có giá trị vượt trội, gắn liền với chiến lược phát triển.

Khẳng định vị thế số 1 tại Việt Nam và từng bước trở thành mắc xích quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng dệt may toàn cầu.

SỨ MỆNH

Chúng tôi làm việc vì

Khách hàng

Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Người lao động

Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, có tính phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu chia sẻ và đảm bảo chế độ phúc lợi đầy đủ theo quy định.

VỊ THẾ

Cánh chim đầu đàn
về sản xuất sợi và vải dệt thoi

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Hiệu quả

Đảm bảo hiệu quả hoạt động SX-KD, Duy trì lợi nhuận bền vững cho nhà đầu tư cũng như nâng cao vị thế của Công ty.

Chính trực

Phát huy tính trung trực trong môi trường kinh doanh như là một nét văn hóa doanh nghiệp.

Học hỏi

Không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, cải tiến trong lao động

Phục vụ

Với chúng tôi: Khách hàng luôn đúng!

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất vải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải là dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bông, xơ, sợi;
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bao qồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (mã ngành 4663); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành 4659); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (mã ngành 4641); bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình),
- Hoạt động của các căn tin (trừ hoat động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan,
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Sản xuất sản phẩm dệt may;
- Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường của Việt Thắng bao gồm:

- Thị trường trong nước
- Thị trường nước ngoài: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Colombia, Thổ Nhĩ Kỳ

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÍ

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế hoạt động của HĐQT, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức; chịu trách sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT.

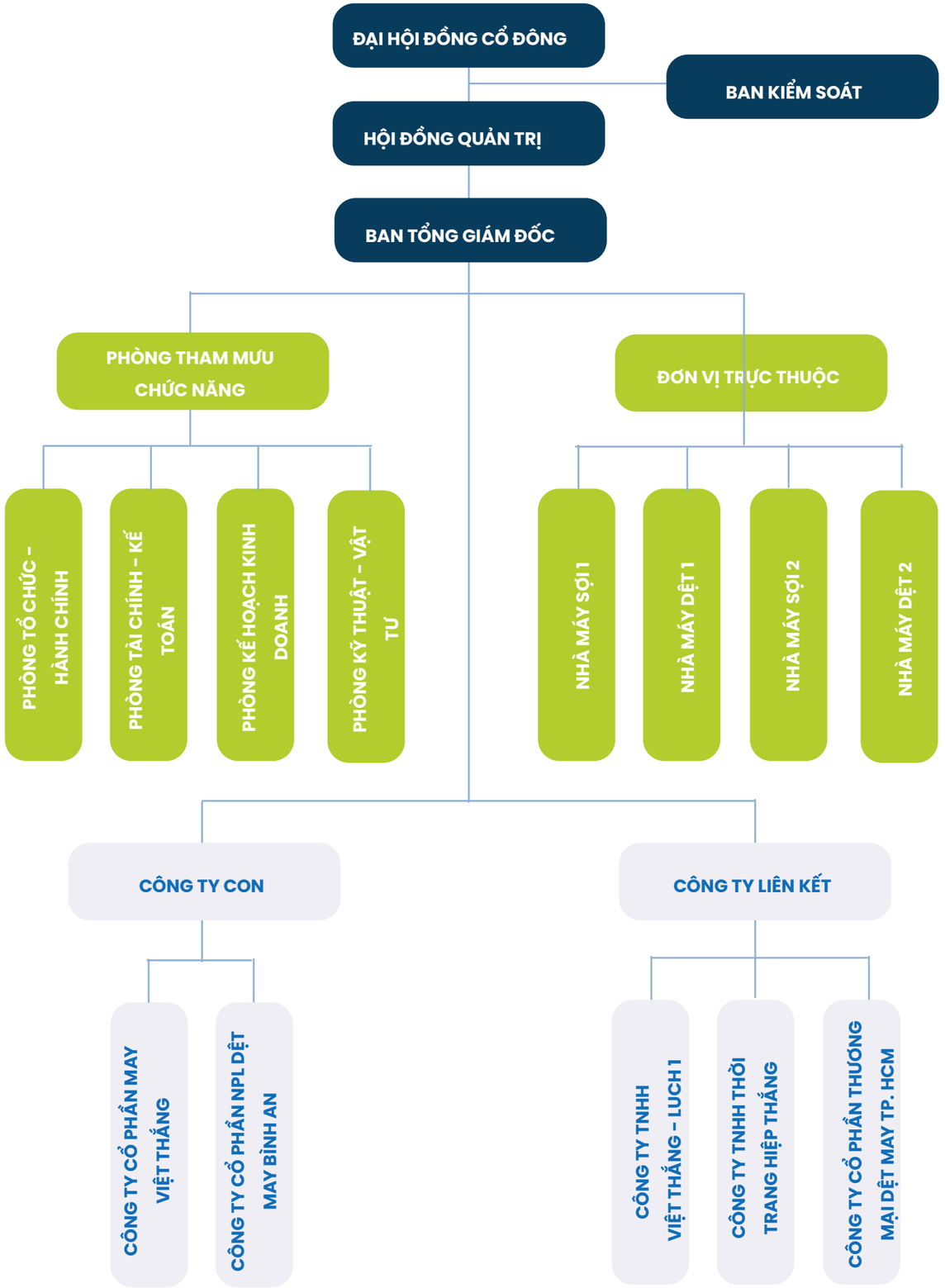

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con

1

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất hàng may mặc, gia công may.

Tỷ lệ sở hữu: 52,27%

2

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may.

Tỷ lệ sở hữu: 58,55%

Công ty liên kết

1

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại áo cao cấp.

Tỷ lệ sở hữu: 50,00%

2

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu: 35,00%

3

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỆT MAY TP.HCM

Địa chỉ: 96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

HĐKD chính: Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu: 20%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA CÔNG TY

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước. Xây dựng đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm lành tính, chủ yếu làm từ thiên nhiên đến với người tiêu dùng.
- Đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp từ nguồn vốn huy động của các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp đại chúng, trong đó có đông đảo chủ sở hữu là người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ sở quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và doanh nghiệp.
- Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Tổng Công ty có ưu thế, tạo nền tảng một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

- Sáng tạo và đổi mới: tiếp tục nâng cao công nghệ thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh cho Tổng Công ty trong ngành.
- Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng với nhiều mẫu mã sáng tạo, độc đáo, tinh tế. Xây dựng các chương trình marketing, chiến lược quảng bá sản phẩm rộng rãi đúng khách hàng mục tiêu trên các phương tiện đại chúng.
- Đẩy mạnh xuất khẩu bằng cách mở rộng kênh phân phối để chiếm lĩnh thị phần, đánh giá đúng đối thủ và sử dụng đúng tiềm lực của Công ty để hạn chế rủi ro và đảm bảo cho sự phát triển bền vững.
- Giữ chân được nhân tài làm việc cho Công ty và tìm kiếm nhân sự trẻ, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, luôn cầu tiến ham học hỏi để phụng sự cho sự phát triển lâu dài của Tổng Công ty.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01

Yếu tố bảo vệ môi trường được đội ngũ công nhân viên cũng như toàn thể Công ty đặt lên hàng đầu. Tổng Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hạn chế gây ra ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí để góp phần nâng cao trách nhiệm môi trường đối với cộng đồng. Chúng tôi luôn đảm bảo tuân thủ, chấp hành quy định, chính sách về môi trường mà Nhà nước đã đề ra.

02

Nâng cao đời sống của từng người lao động từ công ăn việc làm, mức thu nhập ổn định và các hoạt động chương trình đời sống tinh thần, giải trí. Tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với tinh thần làm việc cao đóng góp cho sự phát triển chung của Tổng Công ty.

03

Hưởng ứng các chương trình xã hội với ngành, địa phương, đóng góp đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các chương trình biển đảo, quỹ cho người có hoàn cảnh khó khăn, quỹ từ thiện sách nói cho người mù, hỗ trợ trung tâm mồ côi, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ xây nhà tình thương cho công nhân, mang đến một tinh thần vì cộng đồng.

NHỮNG RỦI RO & GIẢI PHÁP

RỦI RO KINH TẾ

Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài khóa và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Đồng thời, những biến động của nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, do đó tác động đến nhu cầu và thị hiếu của người dân, bao gồm đến việc tiêu thụ các sản phẩm dệt may.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên quỹ đạo phục hồi, ghi nhận 4,7% trong năm 2023 nhưng vẫn ở dưới mức trước đại dịch. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may sụt giảm (ước đạt 33,5 tỷ USD, -11% YoY) do tiêu dùng thực tại các thị trường chính mất đà tăng trưởng, kéo theo cắt giảm chi tiêu cho những mặt hàng không thiết yếu như quần áo. Xuất khẩu sang các thị trường chính (Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc – chiếm 77% tổng kim ngạch) hầu hết sụt giảm, lần lượt -16,6% YoY, -11% YoY, +0,5% YoY và -4,6% YoY. Trong đó, Mỹ có mức giảm mạnh hơn do chịu thêm tác động từ lạm phát và tồn kho cao.

Tuy trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong nền kinh tế chung. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý IV/2023 tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Sản phẩm công nghiệp phân hỗn hợp NPK năm 2023 tăng cao 18,6% so với năm trước, ở chiều ngược lại, khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 7,4%.

Tuy nhiên, trước những dự báo hồi phục, nền kinh tế vẫn còn tiềm tàng những bất định cho nên 2024 với ngành dệt may vẫn còn là một ẩn số. Chính vì vậy, doanh nghiệp dệt may không nên chủ quan trước những thuận lợi mới xuất hiện.

Giải pháp đề ra: Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chủ trương đưa ra kịch bản cho từng giai đoạn kinh doanh, dựa trên cơ sở phân tích, nghiên cứu thị trường chuyên sâu và hiểu biết về tiềm năng của Công ty cũng như yêu cầu của khách hàng. Các quyết định và chính sách đưa ra phải đáp ứng với tình hình sản xuất kinh doanh và bối cảnh kinh tế hiện tại, nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận.

Dự báo 2024, ngoài những bất ổn từ kinh tế chính trị, doanh nghiệp còn phải đối diện với hàng loạt khó khăn từ việc áp dụng cơ chế EPR (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất) và CBAM (cơ chế điều chỉnh biên giới carbon) cũng như Chiến lược "thời trang bền vững" thay cho "thời trang nhanh", Chỉ thị tra soát chuỗi cung ứng của OECD của EU; Luật thẩm định chuỗi cung ứng của Đức. Điều này đòi hỏi Tổng Công ty phải nghiên cứu sản phẩm mới, chất liệu mới, đẩy nhanh tốc độ may mẫu, dập mẫu, chất lượng mẫu... để hoàn thành được các đơn hàng khó, kết cấu sản phẩm phức tạp, thời gian giao hàng nhanh và tìm kiếm các cơ hội phát triển mới với mục tiêu tổng thể là điều hướng hiệu quả các rủi ro kinh tế trong tương lai gần.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, TVT chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, ... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến quyết định quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023, Thông tư số 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác, có hiệu lực kể từ ngày 30/12/2023.

Giải pháp đề ra: Vì vậy, Ban lãnh đạo TVT đã phân bổ nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới liên quan đến chứng khoán, pháp luật về công bố thông tin, nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết; để kịp thời điều chỉnh các văn bản nội bộ phù hợp với quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, là một đơn vị của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, ngoài việc phải tuân thủ theo sự quản lý của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, khách hàng của TVT là các quốc gia ở thị trường quốc tế như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia nên các hiệp định như CPTPP, EVFTA cũng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

Các thay đổi trong quy định về thương mại quốc tế và thuế có thể tạo ra những thách thức không nhỏ cho việc xuất khẩu sản phẩm cũng như nhập khẩu nguyên liệu của TVT. Việc áp dụng các chính sách bảo hộ hoặc thuế mới có thể làm tăng chi phí và ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn nữa, các vấn đề liên quan đến bản quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm thiết kế, mẫu mã, và thương hiệu, cũng có thể gây trở ngại, đặc biệt trong bối cảnh pháp luật thay đổi.

Giải pháp đề ra: TVT đã áp dụng các chiến lược linh hoạt, thích ứng với những thay đổi trong môi trường pháp lý để giảm thiểu tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh như: tham vấn ý kiến của các đơn vị tư vấn về pháp luật chuyên ngành, cử nhân sự tham gia các khóa tập huấn của cơ quan ban ngành khi có quy định mới thay đổi,...Từ đó giảm thiểu rủi ro pháp lý thông qua việc nâng cao nhận thức pháp luật trong công việc hằng ngày.

RỦI RO NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Doanh thu của TVT đến từ 3 mảng: mảng sợi, mảng vải, mảng may. Ở mảng sợi, sản phẩm của TVT gồm sợi cotton và các loại sợi pha. Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất sợi là bông vì vậy rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào luôn được chú trọng hàng đầu. Chuỗi giá trị ngành dệt may Việt Nam từ trước đến nay luôn tồn tại sự thiếu liên kết trong các khâu. Trong đó, 90% lượng bông trong nước sử dụng nhập khẩu từ nước ngoài, 70% đến từ thị trường Trung Quốc trong khi 70% sản lượng sợi lại được xuất khẩu. Nguyên nhân đến từ việc các vùng trồng bông trong nước còn hạn chế vì điều kiện thổ nhưỡng và giá trị sản xuất đem lại không cao. Biến động giá bông sẽ được quyết định theo những nơi có trữ lượng bông lớn trên thế giới như vùng Tân Cương cung ứng sản lượng bông lớn cho Trung Quốc hay Texas tại Mỹ. Từ đó bất kì tác động từ vụ mùa, thời tiết hay chính sách điều tiết sản lượng cung ứng từ các quốc gia này đều ảnh hưởng lên giá bông xuất khẩu.

Ngoài ra, các quy tắc xuất xứ của FTA như "từ sợi trở đi" và "từ vải trở đi" đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động trong nguồn nguyên liệu đầu. Nắm bắt được tình hình này, Tổng Công ty đã chủ động sản xuất nguyên vật liệu trong nước và thay đổi được phương thức xử lý các đơn hàng, đầu tư vào nghiên cứu sản xuất và hoàn thiện cung ứng chuỗi giá trị của Ngành Dệt May.

Giải pháp đề ra: Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của giá thành nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận, ngoài việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng hiện tại, Việt Thắng cũng luôn chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để khi có những biến động ngoài dự đoán xảy ra thì Việt Thắng vẫn có thể chủ động tìm nguồn cung ứng thay thế kịp thời, hạn chế được những ảnh hưởng không tốt đến doanh thu, lợi nhuận và uy tín của Việt Thắng với khách hàng.

Nhằm tìm hiểu về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại của các đối tác cung ứng. Việt Thắng rất chú trọng đầu tư cho công tác thăm dò và nghiên cứu, tổ chức các đoàn công tác nước ngoài nhằm đảm bảo việc đánh giá, nhận định được chính xác. Đến nay, Việt Thắng đã thiết lập được quan hệ nhập khẩu vững chắc với nhiều đối tác có uy tín như Louis Dreyfus của Thụy Sĩ, Allen Berg của Hoa Kỳ và Kangwal của Thái Lan, ...

Ngoài ra, để hạn chế những biến động của giá nguyên vật liệu, Việt Thắng luôn có những phân tích nhận định tính chu kỳ biến động giá dựa trên kinh nghiệm hoạt động song song với việc nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình biến động nguồn vật tư trong và ngoài nước; qua đó, lập ra nguồn dự phòng tài chính để phục vụ cho hoạt động mua dự trữ nguồn nguyên liệu và dự trữ ngoại tệ một cách linh hoạt, nhằm tận dụng thời cơ khi giá thấp, giảm giá thành đầu vào và góp phần gia tăng lợi nhuận cho Tổng Công ty.

RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2023, mặt bằng lãi suất thị trường hạ nhiệt do trong năm Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 4 đợt cắt giảm lãi suất với tổng tỷ lệ 2%. Biến động lãi suất cho vay thường có độ trễ so với lãi suất huy động. Hiện nay, lãi suất huy động đã giảm về mức thấp hơn giai đoạn dịch bệnh. Những tháng cuối 2023, ghi nhận mức lãi suất cho vay thấp hơn 10% so với cùng kì năm trước. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty nói riêng. Với mặt bằng lãi suất như hiện tại là điều kiện thuận lợi để các Doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý để giải ngân cho các dự án đầu tư mở rộng trong tương lai một cách hiệu quả.

Giải pháp đề ra: Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã đề ra những phương hướng, lối đi phù hợp cho doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận mà vẫn đạt được kế hoạch đề ra. Bằng cách cân nhắc đánh giá lại cơ cấu nợ và tài sản của mình, từ đó đưa ra những phương án tối ưu hóa việc quản lý tài chính, giảm thiểu chi phí lãi vay và tăng cường tính thanh khoản. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng sẽ tập trung vào tăng cường chất lượng dịch vụ và sản phẩm, cải thiện năng suất lao động và tăng trưởng doanh thu, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh và sức mạnh tài chính của Tổng Công ty trong bối cảnh kinh tế đang có những biến động không lường trước.

RỦI RO TỶ GIÁ

Ngành dệt may đóng một vai trò không thể phủ nhận trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, với việc đóng góp khoảng 10% đến 15% vào GDP hàng năm. Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, thị phần chính là thị trường xuất khẩu nên Công ty sẽ chịu rủi ro biến động tỷ giá giữa Việt Nam và ngoại tệ tương đương.

Giải pháp đề ra: Để đối phó với rủi ro này, Tổng Công ty không chỉ thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tỷ giá một cách hiệu quả mà còn liên tục cập nhật và theo dõi sát sao các biến động trên thị trường. Thông qua việc lập kế hoạch định kỳ hàng tháng, hàng quý, Tổng Công ty đã chủ động đưa ra các quyết sách linh hoạt và phù hợp để tránh những ảnh hưởng tiêu cực từ những cú sốc của thị trường, từ đó đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng bền vững.

RỦI RO CHI PHÍ NHÂN CÔNG

Trong tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn như hiện tại, chi phí nhân công là yếu tố ảnh hưởng đầu tiên trong việc chọn quốc gia sản xuất và gia công. Hiện nay, Việt Nam đang bị cạnh tranh bởi các nước khác ở chi phí nhân công, cụ thể là Bangladesh mặc dù từ trước đến nay, Việt Nam vẫn luôn được đánh giá cao về tay nghề và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, áp lực tăng chi phí lao động là một thách thức lớn với doanh nghiệp trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo tính cạnh tranh và thời gian giao hàng. Điều này đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp dệt may phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

Giải pháp đề ra: Trước tình hình này, Tổng Công ty đã tiến hành thực hiện chính sách "thâm dụng đầu tư thay cho thâm dụng lao động". Tổng Công ty tăng đầu tư vào thiết bị chuyên dụng và tự động hóa máy móc thiết bị, từ đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động và tăng năng suất sản xuất. Đồng thời, Tổng Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao kỹ năng lao động trực tiếp và gián tiếp để đáp ứng yêu cầu của thị trường và cải thiện hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này là một quá trình lâu dài và đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn.

RỦI RO KHÁC

Để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

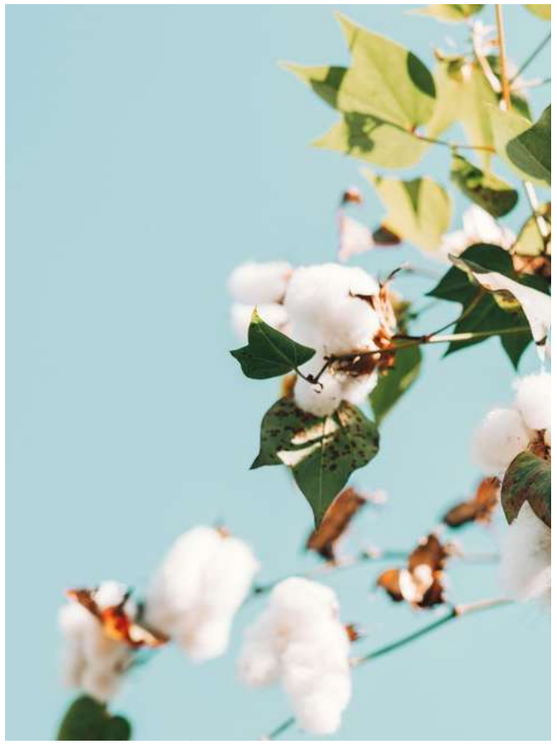

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

Tình hình kinh doanh 2023

Tổ chức & Nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo liên quan môi trường & xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH KINH DOANH 2023

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM **ĐVT: Triệu đồng`**

Chỉ tiêu	2022 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2022 (%)	2023 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2023 (%)	%2023/2022
Tổng Doanh thu	1.960.197		1.683.510		82,07%
Bán thành phẩm	*1.706.777*	*87,07%*	*1.388.589*	*82,48%*	*81,36%*
Bán hàng hoá	*110.371*	*5,63%*	*157.162*	*9,34%*	*142,39%*
Cung cấp dịch vụ	*65.831*	*3,36%*	*62.868*	*3,72%*	*95,21%*
Bán phế liệu	*40.759*	*2,08%*	*35.971*	*2,14%*	*88,25%*
Cho thuê bất động sản đầu tư	*36.458*	*1,86%*	*39.109*	*2,32%*	*107,27%*
Các khoản giảm trừ DT	3.428		1.561		45,54%
Doanh thu thuần	1.956.769		1.681.949		85,96%

Chỉ tiêu	TH 2022 (triệu đồng)	TH2023 (triệu đồng)	KH2023 (triệu đồng)	% +/- TH2023/ TH2022	%TH2023/KH2023
Tổng doanh thu	1.960.197	1.709.895	1.200.000	87,23%	142,49%
Lợi nhuận trước thuế	70.807	17.879	30.000-50.000	25,25%	59,60% - 35,76%

Trong năm 2023, ngành sản xuất và xuất khẩu dệt may của Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều áp lực và thách thức không nhỏ, do hậu quả kéo dài từ đại dịch COVID-19, quá trình phục hồi chậm chạp của phần lớn các nền kinh tế trên thế giới, cùng với việc tồn kho hàng hóa lớn khiến nhu cầu đặt hàng mới giảm sút. Thêm vào đó, tình trạng lạm phát cao dẫn đến việc cắt giảm chi tiêu của người tiêu dùng càng làm tăng thêm khó khăn cho môi trường kinh doanh. Dựa theo số liệu từ Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành dệt may trong năm này ước đạt 40,3 tỷ USD, giảm 9,2% so với năm 2022.

Trong bối cảnh trên, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cũng không tránh khỏi ảnh hưởng và kết quả kinh doanh của Việt Thắng trong năm 2023 phản ánh rõ ràng sức ảnh hưởng của tình hình thị trường chung lên hoạt động của công ty. Năm 2023, Tổng Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.681.510 triệu đồng, bằng 85,96% so với cùng kì năm ngoái. Tuy nhiên, mức doanh thu trên vượt kế hoạch đặt ra 42,49%. Về cơ cấu doanh thu không có sự thay đổi nhiều so với 2022. Doanh thu từ bán thành phẩm chiếm 82,48% tổng doanh thu, tương đương 1.389 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng hoá năm 2023 chiếm khoảng 10% tổng doanh thu, còn lại doanh thu từ cung cấp dịch vụ, bán phế liệu, cho thuê bất động sản đầu tư của Tổng Công ty chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu, cụ thể dưới 10% doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 17.879 triệu đồng, bằng 87,23% so với cùng kỳ năm trước.

Điều này chứng minh cho thấy, mặc dù có những nỗ lực và biện pháp phòng ngừa rủi ro được áp dụng, nhưng các yếu tố vĩ mô và môi trường kinh doanh bên ngoài vẫn có thể tạo ra những thách thức lớn đối với doanh nghiệp. Việt Thắng, cũng như nhiều doanh nghiệp khác trong ngành, cần phải tiếp tục tìm kiếm cơ hội và giải pháp để thích ứng và phục hồi trong những năm tiếp theo.

Giá vốn hàng bán	2022		2023	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn thành phẩm	1.542.139	88,10%	1.302.121	84,70%
Giá vốn hàng hoá	107.211	6,10%	155.025	10,10%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	52.333	3,00%	47.586	3,10%
Giá vốn phế liệu	36.648	2,10%	31.790	2,10%
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	8.902	0,50%	6.749	0,40%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.641	0,20%	-5.517	-0,40%
Tổng cộng	**1.750.875**		**1.537.753**	

Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong chi phí sản xuất của TVT là giá vốn hàng bán. Theo Báo cáo Hiệp Hội Bông Sợi Việt Nam (VCOSA), vì ngành dệt may hiện nay đang "khát" đơn hàng và lượng hàng tồn kho cũng chỉ giảm dần vào các tháng cuối năm 2023 nên nhìn chung giá nguyên liệu đầu vào (bông, sợi) cả năm 2023 chỉ đi ngang hoặc giảm so với 2022. Do đó, giá vốn hàng bán của TVT trong năm nay ghi nhận giảm gần 13% so với cùng kì năm ngoái.

TỔ CHỨC

NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000	0,24%
2	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	23.560	0,11%
3	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	-	-
5	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	-

ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

Ngày sinh: 11/03/1969 Nơi sinh: Tỉnh Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Mỹ Thuật

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP may Việt Thắng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2004	Công ty Dệt Việt Thắng	Công tác tại Nhà máy Nhuộm
2005-04/2011	Công tác tại Công ty Cp May Việt Thắng	
05/2011-06/2012	Tổng công ty Việt Thắng	Công tác tại Phòng Tổ chức
07/2012-04/2013	Tổng công ty Việt Thắng	Phó Phòng Tổ chức
05/2013-05/2017	Tổng công ty Việt Thắng	Trưởng Phòng Tổ chức
06/2017-06/2020	Tổng công ty Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
07/2020-05/2022	Tổng công ty Việt Thắng	Quyền Tổng Giám đốc
06/2022- nay	Tổng công ty Việt Thắng	Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.556.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,17 %

- Sở hữu cá nhân 51.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24 %
- Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN 2.505.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,93 %
- Sở hữu của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

ÔNG LÊ NGUYÊN NGỌC

Ngày sinh: 23/01/1966

Trình độ chuyên môn: Đại Học Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc (không chuyên trách)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH thời trang Hiệp Thắng Công ty Cổ Phần May Việt Thắng, Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1.

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990-1996	Công ty Dệt Việt Thắng	Phòng XNK
1996-2004	Công ty LD - Việt Thắng Luch	Giám đốc
2004-2006	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Giám đốc điều hành
2006 đến nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)

Số lượng cổ phần sở hữu: 23.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%

- Sở hữu cá nhân 23.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%
- Sở hữu đại diện - cổ phần, chiếm tỷ lệ -%
- Sở hữu của người có liên quan - cổ phần, chiếm tỷ lệ -%

ÔNG ĐẬU PHI QUYẾT

Ngày sinh: 15/01/1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 09/2011 -> tháng 6/2013	Công ty CP Nước Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh Doanh
Tháng 07/2013 -> tháng 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Phó trưởng phòng KH-KD
Tháng 06/2017 -> tháng 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Trưởng phòng KT-VT
Tháng 03/2022 -> nay	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

- Sở hữu cá nhân - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
- Sở hữu đại diện - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
- Sở hữu của người có liên quan - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

ÔNG BÙI ĐĂNG HOÀN

Ngày sinh: 10/02/1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Giám đốc điều hành khối sợi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1994-5/2005	Tổng Công ty Việt Thắng	Công nhân bảo trì máy ống
6/2005- 6/2008	Tổng Công ty Việt Thắng	Công nhân bảo trì máy bông chải
7/2008- 7/2011	Tổng Công ty Việt Thắng	Trưởng công đoạn bông chải
8/2012-9/2014	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
10/2014-3/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi 2
04//2017-4/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
05//2018-2/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc nhà máy sợi 2
03//2022 đến nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành khối sợi

Số lượng cổ phần sở hữu: - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

- Sở hữu cá nhân - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
- Sở hữu đại diện - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
- Sở hữu của người có liên quan - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

ÔNG DIỆP QUỐC BÌNH

Ngày sinh: 07/06/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế Toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2017-06/2017	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Kế toán viên
06/2017- 01/2018	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Phó phòng Tài chính kế toán
01/2018 đến nay	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Trưởng phòng Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Sở hữu cá nhân - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Sở hữu đại diện - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Sở hữu của người có liên quan - cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**944**		**946**	
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	45	4,77%	47	4,97%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	96	10,17%	98	10,36%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	50	5,30%	51	5,39%
4	Lao động phổ thông	753	79,77%	750	79,28%
II	**Theo giới tính**	**944**		**946**	
1	Nam	476	50,40%	476	50,30%
2	Nữ	468	49,60%	470	49,70%
III	**Theo thời hạn HĐLĐ**	**944**		**946**	
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	22	2,33%	24	2,54%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	300	31,78%	302	31,92%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	622	65,89%	620	65,54%
	Tổng cộng	**944**	**100,00%**	**946**	**100%**

Theo trình độ lao động

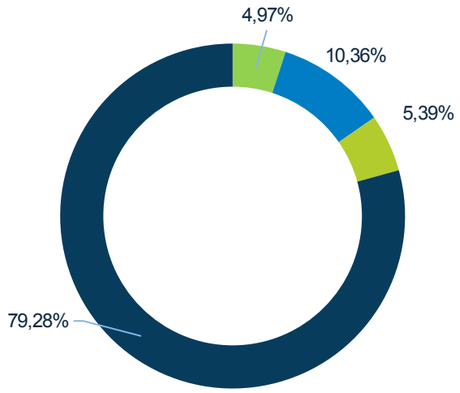

Theo trình độ lao động

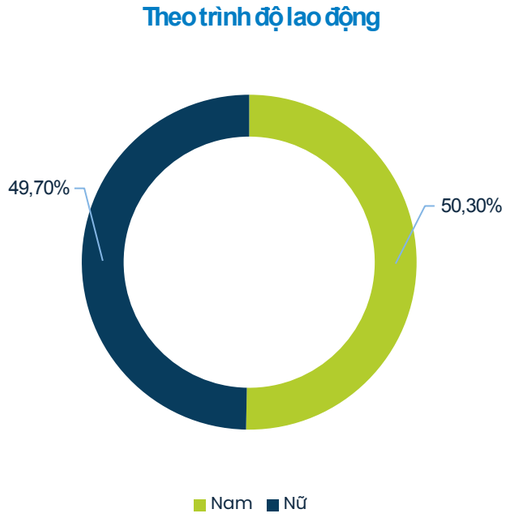

Theo trình độ lao động

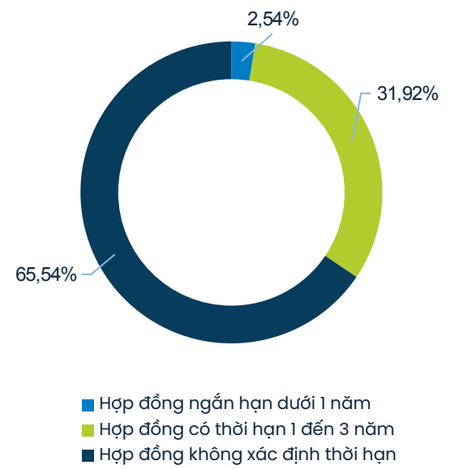

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	997	937	944	946
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.405.000	10.260.000	10.670.000	10.960.000

THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG

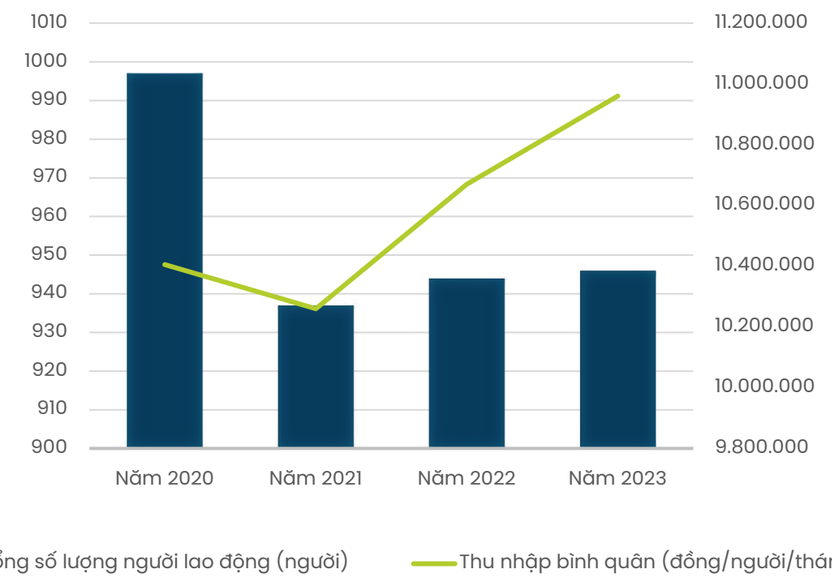

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Nguồn lực 2023

946 nhân sự

Thu nhập BQ 2023

10,96 triệu đồng/tháng

01

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Tổng Công ty luôn chú trọng việc nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đạo tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Tổng Công ty luôn quan tâm đào tạo nâng cao kiến thức,trau dồi kĩ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến để đảm nhiệm các vị trí quan trọng của công ty.

02

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công bằng, lành mạnh nhằm tuyển chọn nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao. Bên cạnh đó, TVT ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.

03

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

An toàn lao động luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. Thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn, các khóa huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên. Trang bị đầy đủ cho người lao động những thiết bị bảo hộ cần thiết, phù hợp với yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Tổng Công ty ban hành và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc.

04

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG & PHÚC LỢI

Tổng Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mãi cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động.
Ngoài ra, Tổng Công ty luôn có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Tổng Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	**Tên dự án: Dự án đầu tư bổ sung máy nén khí năm 2023**	02 máy nén khí trục vít dầu
2	Tên nhà đầu tư	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, TP. HCM
3	Hình thức đầu tư	Đầu tư thay thế
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư bổ sung thiết bị Nhà máy Sợi để tiết kiệm năng lượng.
5	Quy mô dự án	02 máy nén khí trục vít dầu
6	Địa điểm thực hiện dự án	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, TP. HCM
7	Tổng mức đầu tư dự án	6.000.000.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	**Tên dự án: Dự án đầu tư máy dệt tốc độ cao năm 2023**	32 máy dệt
2	Tên nhà đầu tư	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
3	Hình thức đầu tư	Đầu tư mới
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư mới thiết bị Nhà máy Dệt để nâng cao năng suất chất lượng giảm chi phí dẫn đến giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh.
5	Quy mô dự án	32 máy dệt tốc độ cao
6	Địa điểm thực hiện dự án	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, TP. HCM
7	Tổng mức đầu tư dự án	86.000.000.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	đã hoàn thành

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	201.187	201.236	100%
2	Doanh thu thuần	358.775	443.947	124%
3	Giá vốn hàng bán	316.366	391.478	124%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.631	2.108	129%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	40.725	51.981	128%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.314	2.594	78%
7	Lợi nhuận khác	549	1.763	321%
8	Lợi nhuận trước thuế	3.863	4.357	113%
9	Lợi nhuận sau thuế	2.734	3.122	114%

CÔNG TY NPL DỆT MAY BÌNH AN

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	122.175	170.760	140%
2	Doanh thu thuần	85.077	71.494	84%
3	Giá vốn hàng bán	84.986	70.617	83%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.504	2.846	114%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	4.933	5.963	121%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.338)	(2.240)	96%
7	Lợi nhuận khác	(265)	108	-41%
8	Lợi nhuận trước thuế	(2.603)	(2.132)	82%
9	Lợi nhuận sau thuế	(2.603)	(2.132)	82%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH 1

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	44.880	41.766	93%
2	Doanh thu thuần	54.233	49.214	91%
3	Giá vốn hàng bán	48.673	44.465	91%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.436	1.576	65%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	7.032	6.260	89%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	965	65	7%
7	Lợi nhuận khác	2.852	1.214	43%
8	Lợi nhuận trước thuế	3.817	1.278	33%
9	Lợi nhuận sau thuế	6.669	1.278	19%

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	13.881	14.273	103%
2	Doanh thu thuần	16.270	16.945	104%
3	Giá vốn hàng bán	14.153	13.621	96%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.517	2.470	163%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	600	855	143%
7	Lợi nhuận khác	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	600	855	143%
9	Lợi nhuận sau thuế	474	680	143%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2022 (triệu đồng)	2023 (triệu đồng)	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.813.280	1.456.299	80,31%
2	Doanh thu thuần	1.956.769	1.681.949	85,96%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.756	15.007	21,51%
4	Lợi nhuận khác	1.051	2.872	273,26%
5	Lợi nhuận trước thuế	70.807	17.879	25,25%
6	Lợi nhuận sau thuế	55.225	12.686	22,97%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.399	557	23,21%

Trong năm 2023, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã ghi nhận một sự sụt giảm trong doanh thu thuần, với con số 1.681.949 triệu đồng, bằng 85,96% so với năm 2022. Điều này phản ánh những khó khăn to lớn mà Tổng Công ty cũng như ngành dệt may nói chung phải đối mặt. Dù đã đưa ra các dự báo và đặt mục tiêu cho năm 2023 ở mức thấp hơn nhưng TVT vẫn không thể đạt được lợi nhuận như kế hoạch, với lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt 15.007 triệu đồng. Nguyên nhân chính không chỉ đến từ việc giảm sút doanh thu mà còn do chi phí lãi vay tăng gần 10% so với cùng kỳ năm trước.

Sự suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ nửa cuối năm 2022 đã gây ra ảnh hưởng sâu rộng đến ngành dệt may Việt Nam, với nhu cầu giảm mạnh và số lượng đơn hàng ngày càng thu hẹp. Điều này đã buộc nhiều doanh nghiệp trong ngành phải đối mặt với quyết định khó khăn là cắt giảm lượng lớn lao động hoặc thậm chí ngừng sản xuất để giảm thiểu thiệt hại. Trong bối cảnh ấy, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã không ngừng nỗ lực để giữ vững hoạt động sản xuất và bảo vệ công việc cho nhân viên, mặc dù đứng trước nhiều thách thức không nhỏ.

Các biện pháp và nỗ lực này không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của ban lãnh đạo đối với Tổng Công ty và người lao động mà còn phản ánh một cam kết mạnh mẽ với việc duy trì ổn định và phát triển bền vững trong tương lai. Sự kiên trì và linh hoạt trong việc điều hướng qua những khó khăn chứng minh rằng Tổng Công ty đã và đang nỗ lực không ngừng để vượt qua thách thức, tìm kiếm cơ hội trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,26
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,63
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	65,70	60,46
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	191,53	152,89
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,6	3,17
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,22	1,03
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,82	0,75
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,83	2,12
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,45	0,78
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,56	0,89

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

01 CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số khả năng thanh toán là chỉ tiêu cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Khả năng thanh toán ngắn hạn của TVT có sự cải thiện trong năm 2023. Cụ thể, Hệ số tăng từ 1,21 lần năm 2022 lên 1,26 lần năm 2023, ghi nhận mức tăng như trên đến từ việc quản trị nợ ngắn hạn tốt. Trong năm vừa qua, mặc dù tổng tài sản không tăng trưởng nhưng TVT đã thanh toán các khoản vay ngắn hạn, khiến nợ vay giảm gần 40% so với cùng kì năm ngoái. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh giảm 0,15 lần do chủ yếu giảm tiền gửi ngân hàng hơn 40% so với 2022.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

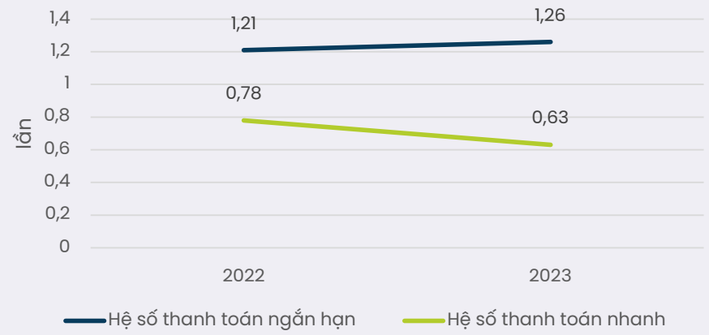

02 CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Năm 2023, TVT ghi nhận giảm cả hai hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu so với 2022. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm hơn 5%, chủ yếu do năm nay TVT giảm các khoản nợ vay ngắn hạn khiến tổng nợ phải trả giảm hơn 25% so với 2022, kèm theo đó tổng tài sản năm nay cũng không ghi nhận sự tăng trưởng. Mặc dù trong năm công ty có tiến hành các dự án đầu tư máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất nhưng Công ty không phát sinh thêm bất kì khoản nợ nào và Công ty cũng không có khoản nợ nào bị quá hạn thanh toán. Trong bối cảnh kinh tế bất ổn, Tổng Công ty đã cố gắng giảm thiểu áp lực lãi vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng để khi thị trường phục hồi sẽ mở rộng sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

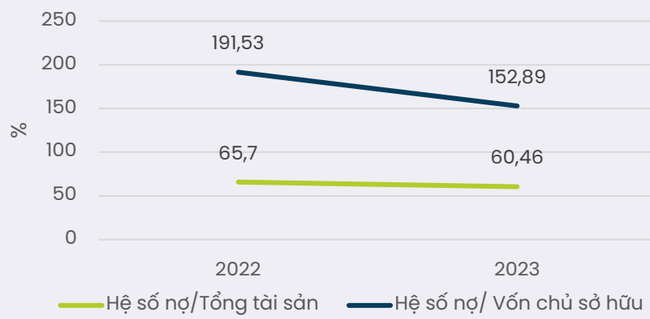

03 CHỈ TIÊU VỀNĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, lượng hàng tồn kho của TVT không có nhiều thay đổi so với 2022 do bối cảnh thị trường tiêu thụ giảm từ nửa cuối 2022 đến thời điểm hiện tại mặc dù Tổng Công ty đã có những nỗ lực tìm kiếm đơn hàng. Vòng quay hàng tồn kho và Vòng quay tổng tài sản 2023 lần lượt là 3,16 vòng và 1,03 vòng. Dự đoán trong 2024, khi thị trường dần phục hồi nhanh hơn, định hướng phát triển của ngành dệt may sẽ tiến đến các phương thức sản xuất mang lại giá trị gia tăng lớn hơn. Để bắt kịp những thay đổi đó, Ban lãnh đạo TVT đã đưa ra những giải pháp để nâng cao năng suất, tạo ra những sản phẩm đáp ứng các tiêu chí sản xuất bền vững, xanh hoá và chuyển đổi số. Song đó, để tăng khả năng thực thi thành công, TVT cũng đang dần cơ cấu lại hoạt động, tập trung đầu tư sâu vào công nghệ, kiểm soát tốt quy trình từ nguyên liệu đến thành phẩm.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

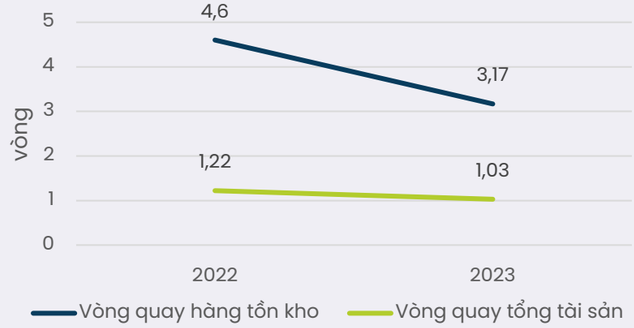

04 CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời khi kết thúc năm 2023 đều giảm so với năm 2022. Cụ thể năm 2023:

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)là 0,75%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 0,78%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là 2,12%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần là 0,89%

Nhìn chung, các hệ số đều ghi nhận mức giảm, biểu thị cho một năm sản xuất hoạt động kinh doanh và tình hình kinh tế không thuận lợi mặc dù TVT đã có nhiều nỗ lực giảm chi phí cho doanh nghiệp qua chi phí lãi vay và chi phí quản lí doanh nghiệp.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

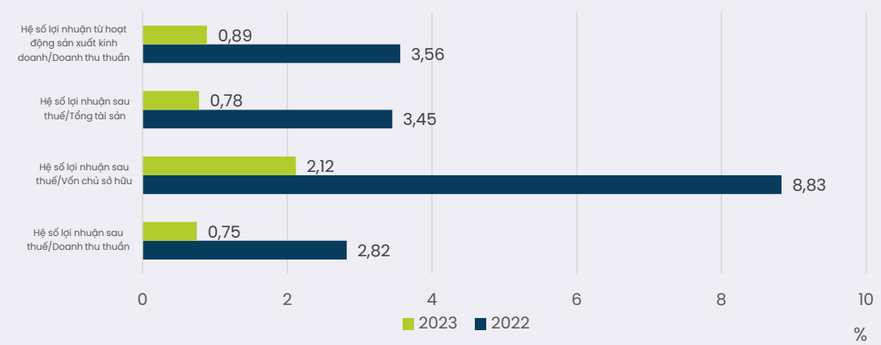

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
21.000.0000
Cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:
21.000.0000
Cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần:
10.000
đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ:
0
Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do **21.000.0000** Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng **0** Cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Tòa nhà Leadvisors Place - 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.	9.855.000	46,93%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	**Cổ đông Nhà nước**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
2	**Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
3	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)**					
	- Trong nước	10.930.000	52,05%	2	1.Tập đoàn Dệt may Việt Nam 2.Công ty TNHH Tường Long	
	- Nước ngoài	-	-	-		
4	**Công đoàn công ty**	124.830		1	Công đoàn Tổng Công ty Việt Thắng	
5	**Cổ phiếu quỹ**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
6	**Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
7	**Cổ đông khác**	**9.945.170**	**47,36%**	**726**	**20**	**706**
	- Trong nước	9.333.780	44,45%	708	13	695
	- Nước ngoài	611.390	2,91%	18	7	11
TỔNG CỘNG		**21.000.000**	**100,00%**	**729**	**23**	**706**
	Trong đó:					
	- Trong nước	20.388.610	97%	711	16	695
	- Nước ngoài	611.390	3%	18	7	11

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (*)
(*) Theo công văn số 7876/UBCK-PTTT ngày 28/11/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP tại mức 0% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Từ khi thành lập cho đến nay, Tổng Công ty Việt Thắng đã thực hiện 02 đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau

Thời gian	Trước khi tăng vốn	Tăng vốn	Sau khi tăng vốn	Phương thức
Tháng 4/ 2011	140.000.000.000	60.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
Tháng 07/2014	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2023, Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

03
trụ cột phát triển bền vững

BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

BỀN VỮNG VỀ CON NGƯỜI

BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

> **Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, cốt lõi nằm ở việc cân bằng các yếu tố về môi trường, xã hội và kinh tế.**

BÁO CÁO
TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

XANH HÓA NGÀNH DỆT MAY
HƯỚNG TỚI **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

01
MÔI TRƯỜNG

Ngành dệt may thường tạo ra lượng lớn rác thải, từ vải không sử dụng, sản phẩm loại bỏ hoặc thậm chí là chất thải hóa học từ quá trình sản xuất. Đặc thù sử dụng các hóa chất trong quá trình sản xuất và xử lý vải có thể tạo ra chất thải hóa học độc hại, ảnh hưởng đến nước và đất.

Để bảo vệ môi trường, TVT đã áp dụng nhiều biện pháp như sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguồn nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải một cách khoa học nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Trong bối cảnh kinh tế hiện tại, Ban lãnh đạo đã xác định rủi ro môi trường ảnh hưởng quá trình sản xuất kinh doanh gồm:

STT	YẾU TỐ	RỦI RO, MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG (diễn giải)
1	**Biến đổi khí hậu**	Thiên tai, bão mưa lũ kéo dài: Cao (ảnh hưởng quá trình giao hàng, vận chuyển hàng hóa, khách hàng không nhận hàng, chậm tiến độ sản xuất, tăng tồn kho). Nắng nóng kéo dài: Trung bình, nguy cơ về cháy nổ. Sóng thần, thiên tai ngoài biển: Cao, ảnh hưởng quá trình nhập khẩu nguyên vật liệu, xuất khẩu hàng hóa.
2	**Năng lượng**	Rủi ro về năng lượng (điện, nước..): Rất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, làm chậm tiến độ sản xuất, mất điện đột xuất ảnh hưởng đến lô hàng hóa đang vận hành
3	**Tài nguyên thiên nhiên**	Tài nguyên ở đây bao gồm đất, nước, cây xanh, khoáng sản, không khí..:Trung bình, không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo mảng xanh trong đơn vị Tổng Công ty
4	**Xử lý và tái chế chất thải**	Xử lý nước thải, rác nguy hại: Trung bình, do đã ký kết với đơn vị xử lý ngoài, nhưng khi có vấn đề phát sinh việc sẽ ảnh hưởng đến quy trình sản xuất

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Nhận thấy tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu ảnh hưởng đến phát thải nhà kính, Công ty đã chú trọng tăng cường sử dụng vải tái chế và vật liệu thân thiện với môi trường để giảm lượng rác thải. Năm 2023, TVT đã đạt chứng chỉ GRS - Tiêu chuẩn Tái chế Toàn cầu là một tiêu chuẩn quốc tế đặt ra các yêu cầu đối với chứng nhận của bên thứ ba về đầu vào tái chế.

Ngoài ra, TVT cũng thiết lập hệ thống quản lý rác thải hiệu quả để giảm lượng chất thải độc hại, đồng thời tham gia các chiến dịch xã hội, như việc hỗ trợ cộng đồng địa phương hoặc tham gia vào các dự án bảo vệ môi trường. Nâng cao điều kiện làm việc và đảm bảo quyền lợi của người lao động để giảm tác động tiêu cực đối với nhân quyền. Những biện pháp này đã giúp TVT giảm bớt tác động tiêu cực và đóng góp tích cực vào bảo vệ môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

TVT chủ yếu sử dụng điện năng cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng tại phân xưởng. TVT luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của TVT.

Trong thời gian tới, TVT sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

Bên cạnh đó, trong năm 2023 vừa qua, các nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Tổng Công ty hầu hết là các nguyên liệu đến từ tự nhiên như Bông cotton và xơ Polyester. Tổng công ty cũng ký kết thỏa thuận hợp tác về việc phát triển điện mặt trời áp mái trên các nhà để phát triển mảng năng lượng tái tạo nhằm đáp ứng tiêu chí sản xuất xanh, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải chất thải...

Nguồn phát thải chính của Tổng Công ty chủ yếu đến từ việc Vận hành Lò Hơi và xử lý nước thải. Hiện tại, về Vận hành Lò hơi Tổng Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán hơi với đơn vị ngoài là Công ty Lữ Gia từ tháng 8/2022, về xử lý nước thải thì Tổng Công ty đã ký kết với Công ty Bình An là đơn vị được cấp phép trong vấn đề xử lý nước thải.

Các giải pháp của TVT trong mục tiêu tiết kiệm năng lượng như sau:

Ưu tiên	Giải pháp	Tiết kiệm (Triệu đồng)	Đầu tư (Triệu đồng)	Hoàn vốn (Năm)	Tiến độ
Nhóm I: Giải pháp tiết kiệm năng lượng không đầu tư và đầu tư thấp					
1	Bảo ôn cách nhiệt cho van hơi	6,3	5	0,8	Thực hiện 90%
2	Thu hồi nước giải nhiệt từ máy hồ NM Dệt 1,2	83	60	0,7	Đã hoàn thiện
3	Lắp đặt hệ thống nước nóng NLMT cho máy rửa khay	19	40	2,1	Chưa thực hiện
Nhóm II: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư trung bình					
4	Sơn cách nhiệt cho mặt bên chống sấy của máy hồ	202	96	0,5	Thực hiện 20%
Nhóm III: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư cao					
5	Lắp đặt biến tần cho hút bụi trung tâm NM Sợi 1, Sợi 2	725	600	0,8	Đã thực hiện được 70%-80%
6	Lắp đặt biến tần cho quạt thổi, quạt hút của hệ thống điều không	1.464	1.212	0,8	Thực hiện 50%
	Tổng	**2.500**	**2.013**	**0.8**	

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty ký kết hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các nhà cung cấp nước sạch tại địa phương. Trong năm 2023, Công ty sử dụng :

- Nước sản xuất: 132.004 m^3
- Nước sinh hoạt: 40.005 m^3

Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú ý đến chỉ tiêu tiêu thụ năng lượng vì không những liên quan đến chi phí vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà đứng trước áp lực ngày càng tăng về biến đổi khí hậu, doanh nghiệp bắt buộc phải sử dụng các nguồn năng lực hợp lí để giảm chi phí và giảm phát thải khí nhà kính. Chuyển đổi sang Năng lượng Tái Tạo RE, tối ưu hoá hiệu suất năng lượng, quản lý hệ thống chiếu sáng và làm mát,... là một số những biện pháp hiện nay để thực hiện việc tiết kiệm năng lượng.

Tổng Công ty đặt mục tiêu sử dụng các công nghệ tiết kiệm nước và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đến tài nguyên nước và môi trường. Việc thực hiện chính sách này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường cho thế hệ tương lai. TVT luôn khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm nhất trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, thực hiện các biện pháp hạn chế lãng phí nguồn nước, quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng. Bên cạnh đó, hoạt động dệt, nhuộm của TVT luôn được nghiêm túc tuân thủ đúng quy trình và quy định về xử lý nước thải nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định trong hiệp định thương mại tự do.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tổng Công ty nhận thức được rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn liền với bảo vệ môi trường tự nhiên nên TVT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2023, Tổng Công ty không bị xử lý về vi phạm quy định về môi trường.

Dệt may là ngành thâm dụng lao động, đồng thời có những ảnh hưởng đặc thù đến môi trường. Vì vậy mục tiêu vừa đảm bảo sản xuất, vừa bảo vệ môi trường luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cấp trong ngành. Cụ thể, sự phát triển của ngành phải gắn với định hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, hướng ngành Dệt May theo mô hình nền kinh tế tuần hoàn, có nền tảng vững chắc; bên cạnh đó là việc tăng cường thể chế, cơ chế bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, đầu tư cho bảo vệ môi trường. Xác định được điều này, Tổng Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư công nghệ xử lý chất thải, khí thải; đổi mới trang bị sản xuất, thay thiết bị cũ bằng những thiết bị mới, an toàn, tiết kiệm nước, năng lượng và hóa chất; ưu tiên sử dụng các nguyên liệu có thể tái sinh, tránh làm phát sinh phụ phẩm, có thể phân hủy sau khi sử dụng. Ngoài ra, Tổng Công ty còn xây dựng, tổ chức kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; phát triển các sản phẩm và hóa chất an toàn hơn; tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng tự nhiên.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguồn nguyên vật liệu của TVT chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ,... Các nhà cung cấp của TVT đều là các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, nên các nguyên vật liệu này luôn được đảm bảo về chất lượng. Nguyên liệu chính cho sản xuất là bông cotton, được nhập khẩu theo nhu cầu sản suất, thông thường từ 2 - 3 tháng/lần, nhập khẩu chủ yếu là từ Tây Phi, Hoa Kỳ; xơ polyeste và sơ visco chủ yếu được nhập từ Thái Lan và Đài Loan. Vật liệu như hóa chất tổng hợp dùng để hồ sợi được nhập khẩu từ Đài Loan, Malaysia. Ngoài ra, ngành dệt may từ trước đến nay luôn gặp phải vấn đề thiếu sự liên kết trong chuỗi giá trị. Xơ, Sợi trong nước hơn 70% đều xuất khẩu trong khi 90% bông trong nước là nhập khẩu. Vì vậy, nguồn nguyên liệu phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu vì diện tích trồng bông ở Việt Nam khác còn hạn chế.

TVT luôn tuân thủ các quy định khắt khe về việc sử dụng hóa chất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào của nguyên liệu và sử dụng chúng có hiệu quả, hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty cũng như bảo vệ môi trường xung quanh.

02
CON NGƯỜI

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong quá trình trưởng thành, phát triển của mỗi doanh nghiệp, người lao động chính là nguồn lực sản xuất, là yếu tố chủ chốt ảnh hưởng tới doanh nghiệp. Người lao động là lực lượng trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế, nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp, đóng góp vào tăng trưởng và phát triển chung của doanh nghiệp. Người lao động cũng là một động lực để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Do đó, việc chăm lo, bảo vệ và tạo ra phúc lợi lâu dài cho người lao động, xây dựng được mối quan hệ lao động ổn định, bền vững, tiến bộ cũng chính là yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Để đạt được mối quan hệ hài hòa, ổn định, doanh nghiệp cần phải coi mỗi người lao động là tài sản vô giá của mình, mỗi người lao động cũng nhận thức đầy đủ trách nhiệm của bản thân với sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Năm 2023, TVT vinh dự nhận giải thưởng doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động. Tổng công ty luôn chú trọng việc chăm lo, bảo vệ và tạo ra phúc lợi lâu dài cho người lao động, xây dựng được mối quan hệ lao động ổn định, bền vững, tiến bộ. TVT luôn có quy định rõ ràng về chính chính sách đãi ngộ và chế độ lương thưởng người lao động. TVT luôn cố gắng hoàn thiện các quy chế lương thưởng cho các vị trí công việc cụ thể nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đồng thời giữ chân các nhân viên giỏi với nhiều kinh nghiệp trong nghề.

Trong định hướng dài hạn sắp tới, Tổng công ty Việt Thắng - CTCP sẽ tiếp tục thực hiện các chủ trương sau:

- **Đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục kiên trì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội để cộng đồng doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.**
- **Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, vươn tầm khu vực và quốc tế; phát huy hơn nữa tính chủ động, năng động sáng tạo để không những phát triển doanh nghiệp do mình làm chủ mà còn tăng cường liên kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp để nâng tầm vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.**
- **Tạo nhiều cơ hội thuận lợi để người lao động được học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu môi trường lao động, môi trường làm việc trong tình hình mới; hỗ trợ, đồng hành cùng Tổng Công ty để tạo ra nhiều giá trị kinh tế, duy trì mối quan hệ làm việc tích cực, đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh.**
- **Chủ động tìm kiếm thêm nguồn công việc, thị trường ngoài những công việc, thị trường truyền thống và xem xét mọi phương án tối ưu để duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập, không ngừng nâng cao đời sống của người lao động.**

03
KINH TẾ

TÍNH BỀN VỮNG TRONG KINH TẾ

Phát triển kinh tế là mục tiêu mà mọi doanh nghiệp hướng đến. Tuy nhiên, kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững mới là điều cần thiết cho sự thành công lâu dài của một doanh nghiệp hiện nay. Sản xuất dệt may bền vững có thể giảm chi phí bằng cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn và giảm chi phí môi trường bằng cách giảm thiểu chất thải.

Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội không chỉ là để đem lại lợi nhuận cho chính mình mà còn là để góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và cộng đồng dân cư. Năm 2023, TVT đã tiến hành cải tổ về cơ cấu tổ chức, nâng cao công tác quản trị, điều hành, tiết giảm chi phí trong sản xuất, kinh doanh.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP là đơn vị tiên phong đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về ngành Sợi và Vải tái chế - Là một tiêu chuẩn quốc tế đặt ra các yêu cầu đối với chứng nhận của bên thứ ba về đầu vào tái chế.

GRS là tiêu chuẩn sản phẩm đầy đủ quy định các thực tiễn tốt nhất về môi trường và xã hội, cũng như các hạn chế về hóa chất đối với vải, quần áo, hàng may mặc, phụ kiện, v.v.

GRS phù hợp với các định nghĩa tái chế trong nhiều ứng dụng và tuân theo định nghĩa ISO 14021, với các diễn giải dựa trên Hướng dẫn Xanh của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ.

Scope Certificate Number ITS-GRS-C-0034812 (continued)
VIET THANG CORPORATION
GRS Version 4.0

intertek
Total Quality. Assured.

Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name - Number	Address	Process Categories
VIET THANG CORPORATION (main) - RF-18848	127 Ja Van Chi Street, Linh Trung ward, Thu Duc city, 700000, Ho Chi Minh, Viet Nam	Spinning | PR0027 Preparatory | PR0102 Weaving | PR0203 Packing | PR0520 Warehousing, Distribution | PR0301 Trading | PR0530

Associated Subcontractor Appendix

Subcontractor Name (Facility Name - Number)	Address	Process Categories

Independently Certified Subcontractor Appendix

Subcontractor Name - Number (External Number)	Certification Body	Expiry Date	Address	Process Categories

Place and Date of Issue
Lowell, MA, USA, 2023 May 14
Last Updated: 2023 May 14

intertek

Global Recycled Standard

Calin Moldovean
President, Business Assurance

This electronically issued document is the valid original version
License No.: 2008131

Page 3 of 3

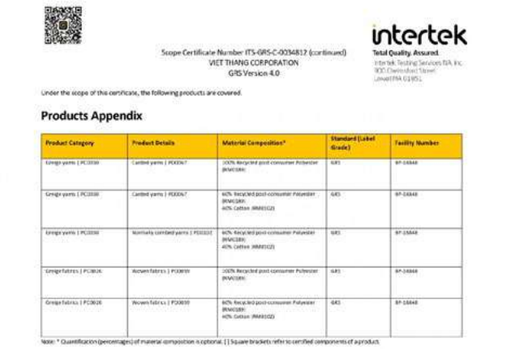

Scope Certificate Number ITS-GRS-C-0034812 (continued)
VIET THANG CORPORATION
GRS Version 4.0

intertek
Total Quality. Assured.

Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Products Appendix

Product Category	Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility Number
Greige yarns | PC0330	Combed yarns | PC0267	100% Recycled post-consumer Polyester [RWC585]	GRS	RF-18848
Greige yarns | PC0330	Combed yarns | PC0267	86% Recycled post-consumer Polyester [RWC585] 14% Cotton [RWR102]	GRS	RF-18848
Greige yarns | PC0330	Nonwoven combed yarns | PC0332	86% Recycled post-consumer Polyester [RWC585] 14% Cotton [RWR102]	GRS	RF-18848
Greige fabrics | PC0826	Woven fabrics | PC0859	100% Recycled post-consumer Polyester [RWC585]	GRS	RF-18848
Greige fabrics | PC0826	Woven fabrics | PC0859	86% Recycled post-consumer Polyester [RWC585] 14% Cotton [RWR102]	GRS	RF-18848

Note: * Quantification (percentages) of material composition is optional. [ ] Square brackets refer to certified components of a product.

Place and Date of Issue
Lowell, MA, USA, 2023 May 14
Last Updated: 2023 May 14

intertek

Global Recycled Standard

Calin Moldovean
President, Business Assurance

This electronically issued document is the valid original version
License No.: 2008131

Page 2 of 3

Trong chuyến tham quan nhà máy Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP ngày 15/2/2023, đối tác Nhật Bản chọn Tổng Công ty Việt thắng - CTCP là đối tác chiến lược bền vững trong việc cung cấp các mặt hàng vải, vải thành phẩm, nguyên liệu sợi... hợp tác ưu tiên đặc biệt lâu dài.

Buổi làm việc năm 2023 đã mở ra cơ hội cho việc hợp tác hỗ trợ các giải pháp cải tiến trong nhiều lĩnh vực dệt may, tổ chức các hội thảo về xây dựng tính bền vững trong dệt may, tạo ra những đổi mới hiệu quả, chuyển giao công nghệ, các giải pháp về quy trình mới và thực tiễn tốt nhất.

Việc tham quan tiếp cận trực tiếp quy trình hoạt động của khâu đầu vào đến hoàn tất của các nhà máy của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP sẽ giúp hai bên có cơ hội tìm hiểu quá trình đổi mới không ngừng sản phẩm dệt may theo xu hướng bền vững, các ứng dụng mới, thị trường mới, quy trình sản xuất và dịch vụ mới; phương pháp phát triển, thử nghiệm và sản xuất các sản phẩm, dịch vụ, nguyên vật liệu dệt may sáng tạo có sức cạnh tranh toàn cầu.

Kết thúc chuyến thăm, Ban lãnh đạo của hai bên đều bày tỏ sự lạc quan về cơ hội hợp tác giữa VIỆT THẮNG và các doanh nghiệp Nhật sẽ tiếp tục tăng trong tương lai gần.

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những tiến bộ đạt được

Kế hoạch phát triển

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH 2023

THUẬN LỢI

TVT là một trong những doanh nghiệp có lịch sử hoạt động lâu đời trong lĩnh vực dệt may Việt Nam nên Tổng Công ty đã hình thành được mạng lưới khách hàng lâu năm, ổn định. Bên cạnh đó, Tổng Công ty có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài với Công ty; đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, thành thạo; hệ thống máy móc được đầu tư tiên tiến, hiện đại. Trong năm vừa qua, Việt Thắng tiếp tục có những hoạt động đầu tư thay thế đổi mới trang thiết bị ngành sợi, dệt nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản lượng của sản phẩm, giảm nhân công dẫn đến giảm giá thành.

Về tình hình kinh doanh, nhu cầu suy giảm trong năm vừa qua khiến cho giá nguyên liệu đầu vào (sợi bông, sợi polyester) giảm. Vì vậy, chi phí sợi/vải trung bình giảm đã phần nào bù đắp một phần cho giá bán trung bình giảm. Hiện nay, TVT là một trong số ít các doanh nghiệp dệt may niêm yết có mảng sản xuất vải. Vì vậy, TVT hưởng lợi từ khi EVFTA có hiệu lực (từ ngày 01/08/2020). Cụ thể, theo quy tắc xuất xứ "từ vải trở đi" của EVFTA, để được hưởng ưu đãi thuế quan các doanh nghiệp may phải sử dụng vải của Việt Nam hoặc EU hoặc một nước thứ ba có ký kết hiệp định thương mại tự do với cả Việt Nam và EU (như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN).

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

KHÓ KHĂN

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam ước đạt 40 tỷ USD, giảm khoảng 10% so với cùng kì năm ngoái. Xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam 2023 gặp nhiều bất lợi hơn các quốc gia xuất khẩu khác do tỉ giá USD/VND ổn định trong suốt nửa đầu năm 2023 trong khi các quốc gia khác duy trì đồng nội tệ thấp gia tăng xuất khẩu. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay của Việt Nam đã có thời điểm tăng đến 10%-12% khiến các doanh nghiệp khó khăn khi tiếp cận các khoản vay. Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa với vai trò là nhà cung cấp dệt may lớn nhất thế giới cũng trực tiếp ảnh hưởng đến thị phần xuất khẩu của Việt Nam.

Năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của TVT không chứng kiến sự tăng trưởng. Các sản phẩm may mặc của TVT chủ yếu được xuất khẩu sang Mỹ và EU, đây là mảng bị tác động trực tiếp bởi tình trạng giảm đơn hàng do các nhà bán lẻ thời trang đang phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau, bao gồm mức tồn kho cao, nhu cầu tiêu dùng thấp và cạnh tranh gia tăng. TVT phải chịu gánh nặng chi phí để duy trì hoạt động sản xuất khi đơn hàng giảm, đặc biệt là chi phí lương nhân công. Về sản phẩm sợi và vải của TVT, chủ yếu được bán ở thị trường nội địa, tuy không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng giãn/hủy đơn hàng của các khách hàng Mỹ và EU, nhưng việc các doanh nghiệp may bị cắt giảm đơn hàng cũng sẽ khiến nhu cầu tiêu thụ sợi và vải sụt giảm. Ngoài ra, vấn đề giải quyết hàng tồn kho và kiểm soát chi phí là trọng tâm trong thời gian vừa qua và có thể sẽ duy trì đến 2024, khi các doanh nghiệp ngành dệt may toàn cầu đang trong đẩy mạnh trạng thái phòng thủ trong kinh doanh và nhu cầu cho chi tiêu không thiết yếu sẽ tiếp tục giảm cho đến năm sau.

Trong bối cảnh kinh tế suy yếu, chi phí là điều mà các nhà sản xuất bận tâm đầu tiên. Hiện nay, Bangladesh, một quốc gia gia công đang vươn mình trong ngành may mặc, đang có lợi thế hơn Việt Nam ở giá thành và thuế. Bangladesh cũng là quốc gia tuân thủ ESG, áp dụng xanh hoá trong ngành dệt may, cụ thể 52/100 nhà máy của Bangladesh đạt được tiêu chuẩn công trình xanh của Mỹ (LEED). Điều nay đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp dệt may Việt nói chung và Tổng Công ty Việt Thắng nói riêng, không chỉ giải quyết bài toán chi phí một cách tối ưu cho doanh nghiệp mà còn phải chuyển mình đáp ứng xu thế tiêu thụ các sản phẩm thân thiện với môi trường và nhu cầu thời trang xanh gia tăng, tập trung phát triển sâu về công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh so với các đối thủ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		%
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	2023/2022
Tài sản ngắn hạn	1.370.355	75,57%	974.264	66,90%	71,10%
Tài sản dài hạn	442.926	24,43%	482.036	33,10%	108,83%
Tổng tài sản	**1.813.280**	**100,00%**	**1.456.300**	**100,00%**	**80,31%**

Đặc thù các doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc chủ yếu là thâm dụng lao động nên tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn thường chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu của doanh nghiệp. Tính đến thời điểm 31/12/2023, TVT ghi nhận tổng tài sản đạt **1.456** tỷ đồng, giảm hơn 19% phần lớn do tài sản ngắn hạn giảm gần 400 tỷ đồng, tương đương giảm khoảng 29% so với cùng kì năm ngoái. Điều này chủ yếu đến từ các khoản đầu tư ngắn hạn của doanh nghiệp (tiền gửi có kì hạn 6 đến 12 tháng) giảm gần 70% so với cuối năm 2022. Trong năm vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành 4 đợt giảm lãi suất nên nhìn chung thị trường lãi suất huy động không còn mấy hấp dẫn. Tiền và khoản tương đương tiền của doanh nghiệp cũng ghi nhận mức giảm gần 40% so với 2022.

Tình hình tài sản của Tổng Công ty

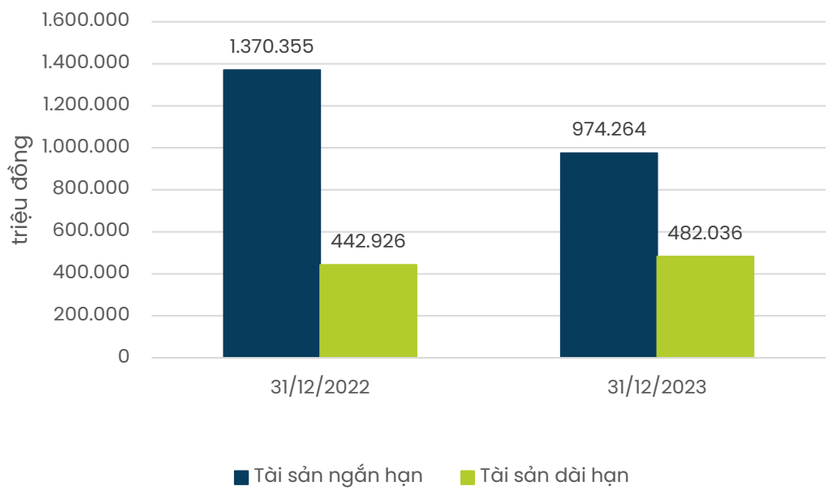

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tình hình nợ phải trả	31/12/2022		31/12/2023		%
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	2023/2022
Nợ ngắn hạn	1.135.044	95,28%	776.119	88,15%	68,38%
Nợ dài hạn	56.241	4,72%	104.316	11,85%	185,48%
Nợ phải trả	**1.191.284**	**100,00%**	**880.434**	**100,00%**	**73,91%**

Về cơ cấu vốn của TVT 2023, Nợ phải trả ghi nhận giảm khoảng 26% so với cùng thời điểm năm trước, tương đương giảm 310 tỷ đồng. Cơ cấu nợ có sự thay đổi so với 2022, cụ thể nợ dài hạn tăng hơn 85%, tương đương tăng 48 tỷ đồng do trong năm TVT có các dự án đầu tư thay thế đổi mới trang thiết bị ngành sợi, dệt nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản lượng của sản phẩm. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2023 của TVT giảm hơn 30%, tương đương giảm 359 tỷ đồng. Đồng thời, việc giảm các khoản vay ngắn hạn cũng là một giải pháp để giảm áp lực lãi vay. Là một doanh nghiệp lâu đời và có vốn đầu tư Nhà nước, Tổng Công ty Việt Thắng luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ chi trả nợ trong năm và có lịch sử thanh toán tốt.

Tình hình nợ phải trả của Tổng Công ty

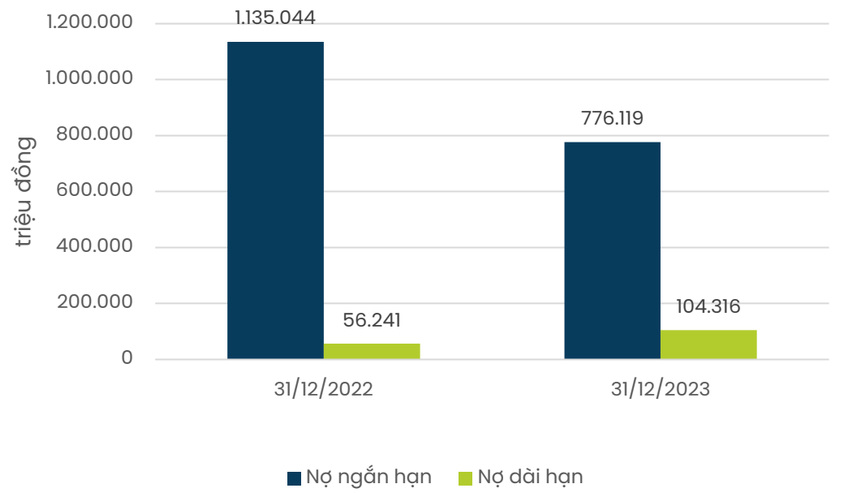

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Trong năm Tổng Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo TVT dự đoán rằng ngành dệt sợi vẫn sẽ đối diện với nhiều khó khăn, do đó, việc linh hoạt trong việc chuyển đổi mặt hàng là cực kỳ cần thiết. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sẽ giúp ngành này đáp ứng được nhu cầu thị trường đa dạng và thách thức từ sự cạnh tranh gay gắt. Vì vậy, đẩy mạnh quá trình xuất khẩu là một trong những biện pháp quan trọng để cân đối nguồn ngoại tệ và tạo điều kiện thuận lợi cho ngành dệt sợi thích nghi với biến động của thị trường quốc tế. TVT sẽ tiếp tục đầu tư vào việc thay thế đổi mới trang thiết bị ngành sợi và dệt nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất là bước đi đúng đắn, giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, từ đó tăng hiệu suất lao động và giảm giá thành, góp phần vào sự bền vững của ngành.

Dự kiến trong năm 2024, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	**Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy sợi năm 2024**
2	Tên nhà đầu tư	Tổng Công ty Việt Thắng
3	Hình thức đầu tư	Trọn gói
4	Mục tiêu đầu tư	Tăng năng suất chất lượng, giảm lao động, giảm giá thành
5	Quy mô dự án	04 máy ghép không có chức năng tự động làm đều
6	Địa điểm thực hiện dự án	127 Lê Văn Chí - Linh Trung - Thủ Đức - TP. HCM
7	Tổng mức đầu tư dự án	2 tỷ đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Dự kiến máy về đầu tháng 3/2024

Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp BRAVO ERP

Sáng ngày 08/03/2024, trong không khí phấn khởi thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Tổng Công ty Việt Thắng, buổi lễ "Khởi động dự án triển khai phần mềm quản trị BRAVO (ERP-VN)" đã được diễn ra trang trọng. Dự án này nằm trong lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp 2024 – 2025 của Tổng Công ty.

Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra nhiều đổi mới trong quá trình SXKD của các doanh nghiệp trong lĩnh vực Dệt may. Việc tận dụng tiềm năng từ công nghệ sẽ đem đến bước tiến bứt phá hơn cho ngành, cũng như đáp ứng được những yêu cầu tăng trưởng bền vững và thay đổi nhanh chóng từ thị trường. Vì vậy, ngành Dệt may cần tích cực áp dụng các công nghệ mới vào SXKD, nâng cao hiệu suất và chất lượng cũng như đẩy mạnh giá trị cạnh tranh.

Là công ty có bề dày lịch sử với nhà máy xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, Tổng công ty Việt Thắng – CTCP (VICOTEX) đã và đang khẳng định vị trí của mình là một trong những công ty Dệt may có quy mô và uy tín nhất trong ngành Dệt may Việt Nam.

Với vai trò là doanh nghiệp đầu ngành. Trong năm 2024, TVT thực hiện quyết liệt chủ trương chuyển đổi số quốc gia, dự án triển khai ERP nhằm số hóa quy trình, đồng nhất các quy chuẩn nghiệp vụ, áp dụng CNTT vào quản trị SX-KD được Việt Thắng xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Sau thời gian tìm hiểu và đặt sự tín nhiệm với sản phẩm – dịch vụ của Công ty CP Phần mềm BRAVO, trước sự chuyên nghiệp và kinh nghiệm triển khai phần mềm quản trị cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực Dệt may, Việt Thắng đã tin tưởng lựa chọn BRAVO là đối tác cung cấp và triển khai hệ thống phần mềm quản trị cho doanh nghiệp.

Phần mềm BRAVO ERP sẽ được triển khai, ứng dụng thành công tại Tổng Công ty, giúp Việt Thắng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính – kế toán; Tăng cường kiểm soát chi phí vận hành; Nâng cao hiệu quả công tác lập và quản lý kế hoạch; Nâng cao hiệu suất xử lý dữ liệu; Cung cấp thông tin quản trị kịp thời, đáp ứng sự tăng trưởng về quy mô và tăng cường giải pháp bảo mật hệ thống.

BRAVO 8 R2 ERP-VN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng của Tổng Công ty Việt Thắng. Để đảm bảo mục tiêu này, TVT luôn tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. TVT xem việc bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của cá nhân mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và tương lai của thế giới.

Để bảo vệ môi trường, TVT đã áp dụng nhiều biện pháp như sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguồn nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải một cách khoa học nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Đặc biệt, TVT đã tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiên tiến để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Để sử dụng tiết kiệm năng lượng, TVT đã triển khai nhiều giải pháp như tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị và các thiết bị tiết kiệm điện năng. TVT cũng thường xuyên tuyên truyền và giáo dục nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Đối với việc quản lý chất thải, TVT đã xây dựng các quy trình xử lý chất thải một cách khoa học và đảm bảo việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng cách. TVT cũng đã đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải một cách an toàn và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính bền vững cũng rất quan trọng trong khía cạnh quyền của người lao động và phúc lợi cộng đồng. Ngành dệt may sử dụng nguồn lao động lớn, nhưng các vấn đề như lương thấp, điều kiện làm việc không an toàn và vi phạm nhân quyền vẫn phổ biến trong ngành. Một doanh nghiệp dệt may phát triển bền vững có thể thực hiện trách nhiệm xã hội của mình là mục tiêu của Tổng Công Ty Việt Thắng.

Đối với Tổng Công ty việc quan tâm đến đời sống và phát triển năng lực người lao động là rất quan trọng. Để đảm bảo điều này, Tổng Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mãi cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động. Bên cạnh đó, an toàn lao động luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. TVT thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn, các khóa huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên. Trang bị đầy đủ cho người lao động những thiết bị bảo hộ cần thiết, phù hợp với yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Tổng Công ty ban hành và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc. Ngoài ra, Tổng Công ty luôn có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Tổng Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Song đó, để thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình cảm với địa phương, TVT luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện và các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn. Đặc biệt, TVT luôn phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện các chương trình từ thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và một số hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Những điểm nổi bật

Tiếp tục thực hiện chủ đề của Thành phố năm 2022 về "Nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp", Tổng Công ty đã vận động toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động ra sức thi đua lao động sản xuất, xây dựng phương pháp làm việc thích ứng tích cực trong thời kỳ mới. Tập thể CBCNV Tổng Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cũng như xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa, an ninh trật tự và làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

Công đoàn Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động mới nhằm khơi gợi tinh thần tích cực lao động của CBNV, điển hình như:

Về công tác tuyên truyền

- Đơn vị có tổ chức tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ năm 2023.
- Tổ chức tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách đối với CBNV, NLĐ các chương trình về ATVSLĐ trong phân xưởng sản xuất, chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm hàng Quý.
- Tuyên truyền giáo dục CB. CNV thực hiện văn hóa doanh nghiệp, nếp sống văn minh trong nhà ăn, không hút thuốc lá trong Tổng Công ty, hạn chế sử dụng điện thoại vào việc riêng trong giờ làm việc, phòng chống tệ nạn xã hội.

Về công tác huấn luyện tại chỗ

Định kỳ hàng năm Tổng Công ty mời giảng viên từ trường Đại học; trung tâm kiểm định an toàn 3 về giảng dạy kiến thức cho CB CNV trực tiếp sản xuất những chuyên đề:

- Về ATVSLĐ: tổ chức cho 873 công nhân thuộc nhóm 4, khóa đào tạo cho 60 công nhân thuộc nhóm 3 (KTAT điện, làm việc trên cao, vận hành xe nâng, vân hành pa- lăng, nén khí).
- Về An toàn thực phẩm: tổ chức 1 lớp cho 25 CNV của Nhà ăn Tổng Công ty tham gia.
- Về sơ cấp cứu: tổ chức 1 lớp sơ cấp cứu tại chỗ cho 77 công nhân trực tiếp.
- Tổ chức lớp Huấn luyện và cấp giấy chứng nhận về PCCC cho 129 công nhân.
- Định tổ chức cho tất cả CB.CNV tham gia công tác diễn tập thoát hiểm tại các nhà máy trong Tổng Công ty 1 quý/ lần.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Công tác thực hiện chế độ chính sách lao động

- Tổng Công ty đã tổ chức hội nghị người lao động cấp tổ ca, phòng ban, nhà máy trong tháng 3,4/2023 và hội nghị người lao đông cấp Tổng Công ty vào tháng 7/2023.
- Thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể theo đúng quy định của ngành dệt may.
- Xây dựng thang bảng lương theo NĐ 49/NĐ-CP có điều chỉnh hàng năm theo mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, đảm bảo có lợi cho NLĐ và phù hợp điều kiện thực tế Tổng Công ty.
- Thực hiện chi trả tiền thưởng tết dương lịch, tết nguyên đán, tiền lễ theo thỏa ước lao động của Tổng Công ty. Thực hiện trợ cấp thăm ốm, đám cưới, đám tang, hỗ trợ tiền giữ trẻ, thực hiện xuất ăn bồi dưỡng 2 lần/tháng, bồi dưỡng độc hại cho NLĐ.

Về tổ chức phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực

- Trong năm 2023, Tổng Công ty vinh dự có 03 cá nhân được tặng bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn, 82 cá nhân lao động giỏi, 12 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Phong trào " Giỏi việc nước, đảm việc nhà" có 347 nữ CN.CNV đạt danh hiệu.
- Năm 2023 Tổng Công ty đã thực hiện tốt chương trình " Một triệu sáng kiến" do Tổng liên đoàn phát động, đến nay Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu CDDMVN đề ra (126/93 sáng kiến).
- Phong trào " Xanh – sạch – đẹp, đảm bảo ATVSLĐ" : Phát động vào tháng 4 hàng năm và được duy trì thường xuyên.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội không chỉ là để đem lại lợi nhuận cho chính mình mà còn là để góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và cộng đồng dân cư. Với tinh thần trách nhiệm và tình cảm với địa phương, TVT luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện và các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn.

Đặc biệt, TVT luôn phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện các chương trình từ thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và một số hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chẳng hạn như việc vận động CBCNV và người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, tham gia các đợt công tác xã hội.

Việc tham gia các hoạt động từ thiện này không chỉ là nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với cộng đồng, mà còn là trách nhiệm đạo đức, tình cảm của mỗi nhân viên trong công ty đối với xã hội và đối với chính bản thân mình. TVT cam kết tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng, đồng thời làm tốt vai trò của một doanh nghiệp trách nhiệm xã hội.

Trong năm qua Tổng Công ty đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương, ủng hộ quyên góp chăm lo Tết giáp Thìn 2024 tại đại phương được Giấy khen của Ủy ban Nhân Dân Thành phố Thủ Đức khen tặng theo Quyết định số: 2090/QĐ–UBND ngày 22/02/2024.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công Ty

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chỉ tiêu	TH 2022 (triệu đồng)	TH2023 (triệu đồng)	KH2023 (triệu đồng)	% +/- TH2023/ TH2022	%TH2023/ KH2023
Tổng doanh thu	1.960.197	1.709.895	1.200.000	87,23%	142,49%
Lợi nhuận trước thuế	70.807	17.879	30.000-50.000	25,25%	59,60% - 35,76%

Năm 2023, năm phục hồi thứ hai sau đại dịch Covid 19, cũng là năm thứ ba trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm của Nhà nước. Bước vào giai đoạn chuyển dịch, nền kinh tế suy thoái toàn cầu, toàn ngành dệt may cũng như Tổng Công ty Việt Thắng đối mặt với hàng loạt khó khăn. Trong đó, giải quyết lượng hàng tồn kho và kiểm soát chi phí là hai bài toán khó nhất đối với doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, đã có những doanh nghiệp phải cắt giảm lượng lớn nhân công để hạn chế chi phí. Đối với Việt Thắng, bằng sự đoàn kết đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động cùng với những quyết sách đúng đắn đưa ra ngay từ kế hoạch đầu năm, Tổng Công ty đã cố gắng để vừa chăm lo cho người lao động, vừa đảm bảo công ăn việc làm và vẫn đạt được những nỗ lực khích lệ. Cụ thể, về hoạt động đầu tư, trong năm 2023, TVT đã đầu tư 32 máy dệt tốc độ cao; 02 máy nén khí trục vít dầu làm mát bằng dung dịch. (Tất cả đã đi vào hoạt động). Trong năm 2023, Tổng Công ty cũng đã tiến hành đánh giá TNXH Sedex SMETA và gần như tất cả các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đã đạt được chứng nhận GRS cho sản phẩm tái chế và OEKO - TEX cho các sản phẩm Dệt Sợi.

Trách nhiệm với môi trường và xã hội

Về vấn đề môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề liên quan đến môi trường. Công ty tập trung xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường toàn Công ty. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định, xây dựng môi trường làm việc an toàn. Công ty cam kết sẽ luôn nỗ lực trong việc tạo ra nhiều sản phẩm hướng đến một môi trường Xanh – Sạch -Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

Về xã hội, Công ty luôn chủ động đồng hành cùng nông dân để thấu hiểu và sẻ chia, giúp nông dân vượt qua những khó khăn trở ngại, đem lại mùa màng bội thu, cuộc sống sung túc thông qua các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chương trình thiện nguyện xóa đói giảm nghèo, quyên góp xây dựng các quỹ học bổng, trao tặng nhà tình nghĩa,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên kỳ này, Đại hội đã thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (Đã được kiểm toán); Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS và tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.

Công việc cụ thể Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành

- Hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo tài chính đúng quy định:
- Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh phù hợp, từng bước vượt khó khăn thách thức, hoàn thành vượt mức phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, thị trường của Tổng Công ty tiếp tục được giữ vững.
- Sản phẩm của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, tiếp tục được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.
- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.
- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng Giám đốc kiểm soát.
- Các hợp đồng kinh doanh được Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý của Công ty.
- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.
- Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các công ty con.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngành dệt may tại Việt Nam trong năm qua đã chứng kiến một sự khó khăn chưa từng có. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP, năm 2024 sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn hơn nữa. Một trong những thách thức lớn nhất của ngành này là sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhiều nước có chi phí sản xuất thấp hơn và chính sách hỗ trợ khác nhau, dẫn đến việc sản phẩm của Việt Nam gặp khó khăn trong việc cạnh tranh về giá cả. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, căng thẳng Biển Đỏ khiến chi phí vận tải cũng có xu hướng tăng cao. Mặc dù các doanh nghiệp xuất khẩu đang sử dụng điều kiện FOB, người mua phải chịu chi phí vận chuyển. Tuy nhiên, do nhu cầu sụt giảm và mức tồn kho cao nên người mua có thể đàm phán lại với nhà cung cấp để chia sẻ gánh nặng. Vì vậy, rủi ro doanh nghiệp xuất khẩu chịu chi phí bán hàng cao hơn hoặc giá bán thấp hơn sẽ tăng lên.

Tuy nhiên, về dài hạn, ngành dệt may được dự báo có thể phục hồi mạnh hơn trong các năm tiếp theo nếu phát triển theo xu hướng bền vững. Điều này có thể được lý giải bởi khi nền kinh tế phục hồi, sự tăng trưởng của thị trường xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng sẽ đi lên. Nhiều doanh nghiệp đã và đang tập trung đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, cải tiến sản phẩm, tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng doanh thu. Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã quyết định đầu tư mở rộng đối với ngành dệt và đầu tư thay thế đổi mới thiết bị ngành sợi để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

Trong thời gian tới, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cam kết sẽ đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai. Các chiến lược này sẽ bao gồm việc cải thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự, đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, và tăng cường quản lý sản phẩm đầu ra chất lượng hơn.

Đồng thời, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP mong muốn đưa Việt Thắng dần trở thành một khâu quan trọng trong chuỗi cung ứng Dệt May toàn cầu. Từ nay đến năm 2030, Việt Thắng sẽ là điểm đến cung cấp trọn gói các sản phẩm dệt may từ khâu đầu tới khâu cuối cùng, đồng thời khẳng định vị thế là nhà sản xuất vải hàng đầu Việt Nam cả về số lượng và chất lượng.

Trong bối cảnh ngành dệt may năm 2024, với mong muốn tiếp tục phát triển và đóng góp quan trọng vào nền kinh tế quốc gia, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP sẽ không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu và cam kết của mình trong giai đoạn tới.

STT	Chỉ tiêu Kế hoạch	Số chi tiết
1	Doanh thu kế hoạch	1.250 tỷ đồng
2	Lợi nhuận Kế hoạch	37 tỷ đồng
3	Sợi (b/q Ne30)	14.712 tấn
4	Vải mộc	74 triệu mét
5	Vải thành phẩm	7.2 triệu mét

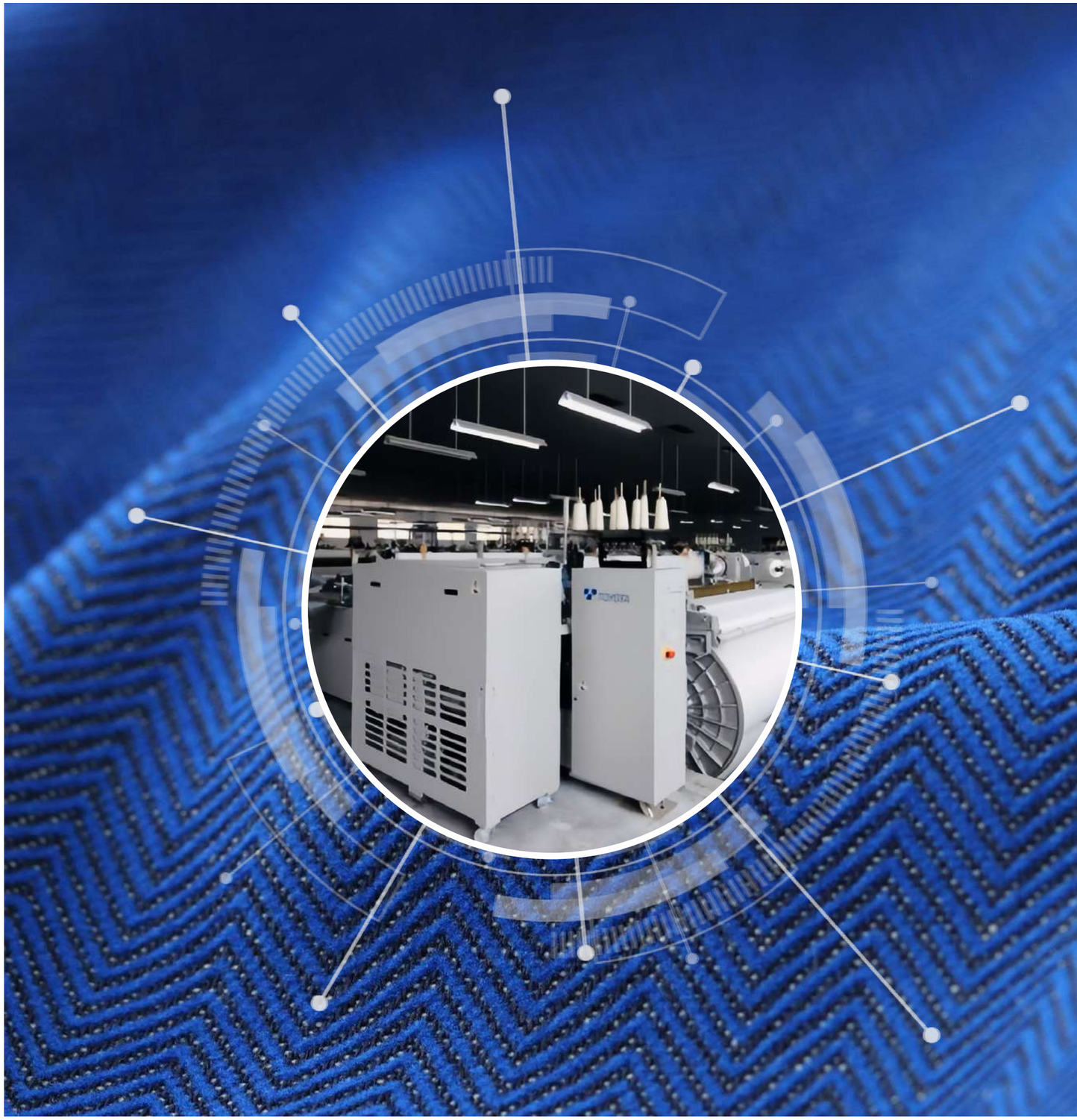

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Ban Kiểm Soát

THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	**Ông Lê Tiến Trường**	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	**Ông Nguyễn Đức Khiêm**	Phó Chủ tịch HĐQT	765.500	3,64%
3	**Ông Nguyễn Quang Minh**	Thành viên HĐQT	51.000	0,24%
4	**Ông Diêu Chí Hảo**	Thành viên HĐQT	576.850	2,75%
5	**Ông Nguyễn Ngọc Bình**	Thành viên HĐQT	-	-

ÔNG LÊ TIẾN TRƯỜNG - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh : 04/01/1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Dệt May Việt Nam

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân :0 CP, chiếm 0% VĐL
- Đại diện Tập Đoàn Dệt may Việt Nam :9.855.000 CP, chiếm 46,93% VĐL
- Người có liên quan :0 CP , chiếm 0% VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1994 - 7/1997	Trường ĐHBK Hà Nội.	Trợ giảng tại Khoa Kinh tế quản lý
8/1997 - 12/1999	Công ty LD Coats Phong Phú.	Trợ lý Giám đốc
1/2000 - 4/2000	Công ty LD Coats Phong Phú	Phó Giám đốc
4/2000 -8/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Giám đốc
4/2002- 8/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Kiêm nhiệm Giám đốc Nhân sự
8/2007 - 6/2008	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành
7/2008 -7/2009	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó TGĐ
08/2009 -01/2011	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ
02/2011-08/07/2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐTV, Phó TGĐ thường trực
08/07/2014-01-2015	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐTV, TGĐ
01/2015-07/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Thành viên HĐQT, TGĐ
08/2020 đến nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
06/2022- nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Chủ tịch Hội đồng quản trị

ÔNG NGUYỄN ĐỨC KHIÊM - Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/11/1958

Trình độ chuyên môn: Đại Học , Chuyên Ngành : Sợi- Dệt

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An.

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân 765.500 cổ phần, chiếm 3,64% VĐL
- Đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
- Người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1990	Nhà máy Dệt Việt Thắng	Cán bộ kỹ thuật tai Nhà máy Dệt
1990-1994	Nhà máy dệt Youhan hợp tác giữa Công ty dệt Việt Thắng với Hàn Quốc	Phó giám đốc, Bí thư chi bộ
1994-2000	Tổng công ty Việt Thắng	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh; Trưởng Phòng Kế Hoạch kinh doanh; Ủy viên BCH Đảng bộ.
2000-2004	Tổng công ty Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc; Bí thư chi bộ; Ủy viên BCH Đảng bộ
2004-2009	Tổng công ty Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
2010-7/2020	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Giám Đốc điều hành, Phó TGĐ Tập đoàn
	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT; Bí thư Đảng ủy
07/2020 - 06/2022	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - Nay	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: DIỀU CHÍ HẢO - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/11/1975

Trình độ chuyên môn: Đại Học

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân : 576.850 CP, chiếm 2,75% VĐL
- Đại diện Công ty TNHH Dệt Tường Long : 1.075.000 CP, chiếm 5,12% VĐL
- Người có liên quan : 0 CP, chiếm 0% VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2003	Cty TNHH Quốc Tế Hoằng Việt	Giám đốc Kinh Doanh và Xuất nhập khẩu
2004-2012	Cty TNHH Tường Long	Giám đốc
2013-nay	Cty TNHH Dệt Tường Long	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
6/2022- nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN QUANG MINH (Xem lí lịch tại Ban điều hành)

ÔNG NGUYỄN NGỌC BÌNH - Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/05/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty may Hòa Thọ
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL
- Đại diện 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL
- Người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2000	XN May 1- Công ty Dệt may Hòa Thọ	Cán bộ xuất nhập khẩu
2001 - 2002	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Cán bộ xuất nhập khẩu
2003 - 2004`	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó Phòng KD-XNK May
2005 - 2007	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó TP.KD-XNK Sợi
2008 - 2011	Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó GĐ Công ty Sợi Hòa Thọ
2012 - 2013	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Trưởng phòng Kinh doanh Sợi
2013 - 2014	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Giám đốc điều hành kiêm TP. KD Sợi
2014 - 2017	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó Tổng Giám đốc
2017 - 2022	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy Viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên HĐQT độc lập

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của TVT hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Thành viên HĐQT	10/10	100%
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10/10	100%
4	Ổng Diều Chí Hảo	Thành viên HĐQT	10/10	100%
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	10/10	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp, trong đó có 9 phiên họp trực tiếp và 1 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Sổ Nghị quyết/ Quyết định/ Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	**Số 01/BB-HĐQT** Ngày 05/01/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Báo cáo dự kiến kết quả 2022 và dự kiến chia cổ tức 2022 • Báo cáo về chủ trương đầu tư thay thế thiết bị từ 2023 đến hết nhiệm kỳ • Dự kiến kế hoạch năm 2023	**100%**
2	**Số 02/NQ-HĐQT** Ngày 06/01/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua nội dung báo cáo dự kiến kết quả 2022 và dự kiến chia cổ tức 2022. • Thông qua nội dung báo cáo về chủ trương đầu tư thay thế thiết bị từ 2023 đến hết nhiệm kỳ. • Thông qua nội dung dự kiến kế hoạch năm 2023	**100%**
3	**Số 15/BB-HĐQT** Ngày 22/02/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 ước thực hiện quí 1/2023, kế hoạch năm 2023; Tiến độ công tác kiểm toán BCTC 2022. • Thảo luận và quyết định thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Phân công chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2023	**100%**
4	**SỐ 16/NQ-HĐQT** Ngày 28/02/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua báo cáo KQ SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023 • Thông qua nôi dung thảo luận và quyết định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 • Thông qua nội dung phân công chuẩn bị ĐHĐCĐ năm 2023	**100%**
5	**Số 17/NQ-HĐQT** Ngày 28/02/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Đồng ý hỗ trợ tài chính cho Công ty Cổ phần may Việt Thắng • Giao cho ông Nguyễn Đức Khiêm tổ chức thực hiện	**100%**
6	**Số 43/BB-HĐQT** Ngày 16/05/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Báo cáo KQ SXKD quí 1/2023 và dự kiến các quí tiếp theo • Thông qua nội dung của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 • Thảo luận các vấn đề khác nếu có	**100%**
7	**SỐ 44/NQ-HĐQT** Ngày 17/05/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua nội dung báo cáo KQ SXKD quí 1/2023 và dự kiến các quí tiếp theo • Thông qua nội dung của ĐHĐCĐ thường niên 2023	**100%**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	**Số 67/BB-HĐQT** Ngày 28/06/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Thông qua việc đầu tư năm 2023 • Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC làm đơn vị Kiểm toán và báo cáo tài chính cho Công ty năm 2023.	**100%**
9	**Số 68/NQ-HĐQT** Ngày 28/06/2023	**Nghị quyết HĐQT về việc** • Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC làm đơn vị Kiểm toán và báo cáo tài chính cho Công ty năm 2023.	**100%**
10	**Số 69/NQ-HĐQT** Ngày 28/06/2023	**Nghị quyết HĐQT về việc** • Đầu tư 2 máy nén khí trục vít dầu giải nhiệt bằng nước năm 2023 • Tạm dừng đầu tư các dự án khác trong năm 2023	**100%**
11	**Số 70/BB-HĐQT** Ngày 28/06/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Vay vốn ngắn dài tại ngân hàng SINOPAC- chi nhánh TP.HCM với tổng cấp tín dụng là 2.500.000 USD. • Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD • Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh (Tổng Giám đốc) và ông Diệp Quốc Bình (Kế toán trưởng) đại diện Tổng công ty đồng thời ký hợp đồng vay	**100%**
12	**Số 71/NQ-HĐQT.** Ngày 28/06/2023	**Nghị quyết HĐQT về việc** • Vay vốn ngắn dài tại ngân hàng SINOPAC-chi nhánh TP.HCM với tổng cấp tín dụng là 2.500.000 USD. • Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD đồng thời ký hợp đồng vay. • Uỷ quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh (Tổng Giám đốc) và Ông Diệp Quốc Bình (Kế toán trưởng) đại diện Tổng công ty.	**100%**
13	**Số 88/BB-HĐQT** Ngày 11/08/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Liên quan tới các giao dịch tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển TP.HCM • Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh - Tổng Giám đốc công ty làm người đại diện công ty được đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng, vay vốn, các tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan hệ tín dụng của Tổng công ty tại ngân hàng Đầu tư & Phát triển TP.HCM.	**100%**
14	**Số 89/NQ-HĐQT** Ngày 11/08/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Liên quan tới các giao dịch tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển TP.HCM. • Quyết định: Uỷ quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh - Tổng Giám đốc công ty làm người đại diện công ty được đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng, vay vốn, các tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan hệ tín dụng của Tổng công ty tại ngân hàng Đầu tư & Phát triển TP. Hồ Chí Minh.	**100%**
15	**Số 90/BB-HĐQT** Ngày 14/08/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, và việc Tổng công ty vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM • Giao cho Ông Nguyễn Quang Minh người đại diện theo pháp luật Tổng công ty Việt Thắng tổ chức thực hiện và ký kết thoả thuận, hợp đồng với ngân hàng.	**100%**
16	**Số 91/NQ-HĐQT** Ngày 14/08/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, và việc Tổng công ty vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM • Giao cho Ông Nguyễn Quang Minh người đại diện theo pháp luật Tổng công ty Việt Thắng tổ chức thực hiện và ký kết thoả thuận, hợp đồng với ngân hàng.	**100%**
17	**Số 95/BB-HĐQT** Ngày 18/08/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Xem xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2023 và tháng 7/2023 • Báo cáo 6 tháng của Ban kiểm soát • Thảo luận về những giải pháp cho thời gian còn lại	**100%**
18	**Số 96/NQ-HĐQT** Ngày 18/08/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua báo cáo 6 tháng đầu năm 2023 và tháng 7/2023 • Thông qua báo cáo 6 tháng của Ban kiểm soát • Thông qua các giải pháp cho thời gian còn lại	**100%**
19	**Số 112/BB-HĐQT** Ngày 30/10/2023	**Biên bản họp HĐQT** • Báo cáo quý 3, dự kiến cả năm 2023. Một số đánh giá ban đầu về kế hoạch 2024. • Thông qua việc thảo luận và Kết luận của HĐQT	**100%**
20	**Số 113/NQ-HĐQT** Ngày 30/10/2023	**Nghị quyết HĐQT** • Thông qua báo cáo quí 3. Dự kiến cả năm 2023. Một số đánh giá ban đầu về kế hoạch 2024. Thông qua việc thảo luận và Ket luận của HĐQT • Ông Nguyễn Đức Khiêm và Ông Nguyễn Quang Minh thi hành quyết định này.	**100%**
21	**Số 122/NQ-HĐQT** Ngày 12/12/2023	**Biên bản họp HĐQT lấy ý kiến thông qua các nội dung:** • Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng (L/C) tại ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức ba trăm hai mươi ba tỷ đồng. • Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng (L/C), mở bảo lãnh,... nếu có phát sinh thêm tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB). • Thông qua việc cầm cố, ký cược ký quỹ, cho VIB	**100%**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	**Số 123/NQ-HĐQT** Ngày 12/12/2023	**Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung sau:** • Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng (L/C) tại ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức ba trăm hai mươi ba tỷ VND đồng. • Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng (L/C), mở bảo lãnh ... nếu có phát sinh thêm tại ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) • Thông qua việc cầm cố, ký cược ký quỹ, cho VIB. • Thống nhất uỷ quyền cho người đại diện pháp luật của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP ký kết với ngân hàng VIB.	**100%**

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên 2023, ngoài các báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, Đại hội còn thông qua các Tờ trình: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (Đã được kiểm toán); Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp trong năm 2023 để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các Nghị quyết và Quyết định. Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- HĐQT xây dựng chương trình hoạt động thường xuyên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra kỹ lưỡng từng bộ phận hoạt động trong Công ty. Đồng thời chỉ đạo đối với Ban điều hành tổ chức, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao dồi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do UBCKNN, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Hiện tại, Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Nguyễn Ngọc Bình. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho HĐQT.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT về chiến lược và các quyết sách phù hợp. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.
- Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông tin này được niêm yết tại trụ sở chính của Tổng công ty.
- Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Các thành viên của HĐQT của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là những người có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng và uy tín trong ngành Dệt May. Đồng thời, các thành viên HĐQT luôn học hỏi, đúc kết kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành, góp phần nâng tầm uy tín và thương hiệu của Tổng Công ty.

Trong năm 2023, HĐQT thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công.

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết

Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập; thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng niêm yết; Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Tổng công ty.

Xuyên suốt năm 2023, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường

để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty.

Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và Ban Điều hành

trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	**Bà Vũ Thị Thùy Dương**	Trưởng ban kiểm soát	-	-
2	**Ông Nguyễn Đức Lợi**	Thành viên ban kiểm soát	7.460	0,035%
3	**Bà Đào Thị Nội**	Thành viên ban kiểm soát	-	-

BÀ VŨ THỊ THÙY DƯƠNG - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 10/10/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân : 0 CP, chiếm 0% VĐL
- Đại diện vốn Tập đoàn DMVN : 1.050.000 CP chiếm 5% VĐL
- Người có liên quan : 0 CP, chiếm 0% VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 - 08/2002	Công ty Tài chính Dệt may	Kế toán
08/2002 - 08/2006	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
08/2006 - 08/2010	Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may	Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn
08/2010 - 01/2011	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
01/2011 - 03/2011	Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TP. HCM	Phó Phòng Tài chính Kế toán
03/011- 12/2019	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Phó Ban Tài chính Kế toán
Năm 2011	Công ty CP TMDM TPHCM	Thành viên Ban kiểm soát
Năm 2011 đến nay	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	Thành viên Ban kiểm soát
2012-2018	Công ty CP Bông Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2013-2019	Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Trưởng Ban kiểm soát
2014-2015	Công ty TNHH MTV Thời trang Dệt may VN	Thành viên HĐTV
2015-04/2018	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
10/2016-02/2020	Cty TNHH MTV DK Đông Phương	Kiểm soát viên
2018-2020	Công ty Cp may Hữu Nghị	Thành viên BKS
04/2018-06/2022	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên BKS
2019-nay	Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina	Thành viên HĐQT
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

ÔNG NGUYỄN ĐỨC LỢI - Thành viên BKS

Ngày sinh: 26/10/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán-Tin

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân 7.460 CP, chiếm 0,036% VĐL
- Đại diện 0 CP, chiếm 0% VĐL
- Người có liên quan 0 CP, chiếm 0% VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2004	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Phòng tài chính kế toán - Kế toán TSCĐ & Phụ trách tin học
2005-2022	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Phòng kỹ thuật - Vật tư phụ trách công nghệ thông tin
2012-04/2018	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Thành Viên BKS
04/2018-06/2022	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Trưởng BKS
06/2022 - nay	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Thành viên BKS

BÀ ĐÀO THỊ NỘI - Thành viên BKS

Ngày sinh: 19/06/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP May Việt Thắng

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL
- Đại diện 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL
- Người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %VĐL

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1995 - 02/1998	Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán tổng hợp tai Trung tâm Thời Trang
02/1998-02/2006	Nhà máy May 5- Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán trưởng
02/2006-11/2006	CTCP May Việt Thắng	Nhân viên kế toán
11/2006- nay	CTCP May Việt Thắng	Kế toán Trưởng
2012 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên BKS

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban Kiểm Soát của Tổng Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 2023 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty đê tuân thủ theo pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm soát nội bộ.

Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2023.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Xem xét tính hợp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, và Ban Tổng Giám đốc; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	4/4	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đvt: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng lương và các khoản thu nhập khác
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	378.934.000
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	1.101.742.818
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.298.746.772
4	Ông Diễu Chí Hảo	Thành viên HĐQT	130.966.000
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	133.091.000
6	Bà Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng BKS	134.366.000
7	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	274.144.813
8	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	276.652.062
9	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	555.800.614
10	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	781.606.855
11	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	590.867.924
12	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	768.401.250

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người/ tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Tường Long	Cổ đông lớn	10.750.000	5,12%	0	0%

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Thông tin giao dịch	Mối quan hệ	Số giấy NSH	Thời điểm giao dịch	Nội dung, Giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	Công ty liên doanh, liên kết	0300787331	Năm 2023	...
2	Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	Công ty liên doanh, liên kết	0312527930	Năm 2023	...

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là công ty đại chúng với cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể:
Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con (Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quy chế công bố thông tin tại sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó dự báo kịp thời các yếu tồn đọng giúp Ban lãnh đạo kiện toàn bộ máy vận hành, tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.
Ngoài ra, trong các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- Chương trình tập huấn "Huy động vốn trên thị trường chứng khoán" và "Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng";
- Hội nghị lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát, các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Chương trình hội thảo về xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ Tài chính;
- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Trái phiếu xanh và hoạt động công bố thông tin đối với Trái phiếu xanh do UBCKNN tổ chức.

Các chương trình đào tạo về huy động vốn, xử lý vi phạm hành chính, cũng như các hội nghị và hội thảo chuyên sâu đã trang bị cho các cán bộ quản lý kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối phó với những thách thức phức tạp trong môi trường kinh doanh hiện đại. Việc tham gia vào việc xây dựng và đóng góp ý kiến cho các dự thảo sửa đổi Thông tư kế toán không chỉ giúp Công ty tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán mới nhất mà còn thể hiện vai trò tích cực của Công ty trong việc hình thành chính sách kế toán và chứng khoán tại Việt Nam.
Qua đó, Tổng Công ty đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP ("Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 09 (chín) ngày 09 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 6 năm 2017.

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: TVT.
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 21.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 210.000.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 028 3896 9337 – 3896 0543
- Fax : 028 3896 9319

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất vải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải là dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bông, xơ, sợi;
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bao gồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (mã ngành 4663); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành 4659); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (mã ngành 4641); bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Sản xuất sản phẩm dệt may;
- Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).

Trong năm 2023, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các căng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý điều hành

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý điều hành trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Ông Diêu Chí Hảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022
Bà Đào Thị Nội	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2022

Ban Quản lý điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2020
Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (không chuyên trách)	Bổ nhiệm ngày 01/08/2009
Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/02/2022
Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 25/02/2022
Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 17/12/2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quang Minh – Tổng Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Công bố các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0301432210 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Ông NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Số: 216/2024/BCKTHN-HCM.01074

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0301432210 - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**974.264.157.379**	**1.370.354.634.616**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**156.362.612.466**	**270.070.377.523**
Tiền	111		155.362.612.466	264.979.281.633
Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	5.091.095.890
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**109.000.000.000**	**352.500.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	109.000.000.000	352.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**198.820.089.760**	**241.802.297.609**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	191.293.681.982	228.038.507.851
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.734.489.489	5.332.075.721
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	2.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	7.050.860.519	17.690.656.267
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(9.258.942.230)	(9.258.942.230)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	**140**	5.7	**486.583.345.728**	**482.353.648.785**
Hàng tồn kho	141		495.203.187.491	494.990.736.219
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.619.841.763)	(12.637.087.434)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**23.498.109.425**	**23.628.310.699**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.921.746.852	4.270.597.516
Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.145.027.021	5.374.468.017
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	5.431.335.552	13.983.245.166
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**482.035.780.290**	**442.925.588.041**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**100.000.000**	**240.000.000**
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5	100.000.000	240.000.000
Tài sản cố định	**220**		**368.498.292.881**	**358.637.477.564**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	368.033.196.881	358.637.477.564
Nguyên giá	222		1.688.393.870.044	1.598.494.465.965
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.320.360.673.163)	(1.239.856.988.401)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	465.096.000	-
Nguyên giá	228		1.721.142.808	1.139.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.256.046.808)	(1.139.772.808)
Bất động sản đầu tư	**230**	5.11	**40.138.471.309**	**44.453.629.935**
Nguyên giá	231		99.345.324.219	99.345.324.219
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(59.206.852.910)	(54.891.694.284)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**38.783.057.155**	**12.133.797.905**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	38.783.057.155	12.133.797.905
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	5.2	**12.597.463.901**	**11.916.324.435**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.997.463.901	7.316.324.435
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.600.000.000	4.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**21.918.495.044**	**15.544.358.202**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	20.463.718.448	15.544.358.202
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.454.776.596	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1.456.299.937.669**	**1.813.280.222.657**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**880.434.030.178**	**1.191.284.421.997**
Nợ ngắn hạn	**310**		**776.118.525.082**	**1.135.043.792.457**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	139.808.287.980	111.989.471.587
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.004.502.475	12.459.138.808
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.597.614.978	6.520.161.625
Phải trả người lao động	314		14.678.420.379	59.530.684.824
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.701.945.487	804.998.788
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	140.021.756.386	182.339.339.782
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	463.144.334.922	751.004.122.467
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		5.161.662.475	10.395.874.576
Nợ dài hạn	**330**		**104.315.505.096**	**56.240.629.540**
Phải trả dài hạn khác	337	5.15	27.241.055.318	6.945.480.318
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	77.074.449.778	48.986.996.834
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	308.152.388
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**575.865.907.491**	**621.995.800.660**
Vốn chủ sở hữu	**410**	5.17	**575.865.907.491**	**621.995.800.660**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		59.042.458.985	59.042.458.985
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		242.430.972.214	287.862.428.775
LNST chưa phân phối năm trước	421a		230.351.696.143	232.863.747.833
LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.079.276.071	54.998.680.942
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		61.329.749.019	62.028.185.627
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.456.299.937.669**	**1.813.280.222.657**

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG)

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG)
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG), OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301445210
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-03-29 09:16:23
Foxit Reader Version: 9.1.0

HOÀNG THỊ THUÝ VÂN	DIỆP QUỐC BÌNH	NGUYỄN QUANG MINH
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**1.683.510.313.397**	**1.960.197.276.355**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.560.636.986	3.427.880.775
Doanh thu thuần	**10**	6.1	**1.681.949.676.411**	**1.956.769.395.580**
Giá vốn hàng bán	**11**	6.2	**1.537.753.459.761**	**1.750.875.017.560**
Lợi nhuận gộp	**20**		**144.196.216.650**	**205.894.378.020**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	22.461.814.082	31.504.779.498
Chi phí tài chính	22	6.4	47.855.998.120	50.701.628.962
Trong đó: chi phí lãi vay	23		*40.664.035.742*	*36.995.562.346*
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		681.139.466	2.509.556.877
Chi phí bán hàng	25	6.5	18.290.028.712	18.063.629.104
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	86.185.635.161	101.387.355.061
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		**15.007.508.205**	**69.756.101.268**
Thu nhập khác	31		3.241.509.332	1.651.717.677
Chi phí khác	32		369.907.757	600.487.274
Lợi nhuận khác	**40**		**2.871.601.575**	**1.051.230.403**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**17.879.109.780**	**70.807.331.671**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.956.366.545	14.819.792.323
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.762.928.984)	762.880.939
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**12.685.672.219**	**55.224.658.409**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		12.079.276.071	54.998.680.942
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		606.396.148	225.977.467
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	557	2.399

HOÀNG THỊ THUÝ VÂN	DIỆP QUỐC BÌNH	NGUYỄN QUANG MINH
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	**01**	**17.879.109.780**	**70.807.331.671**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	96.406.546.415	102.595.326.293
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(4.017.245.671)	1.096.633.330
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	04	2.685.485.481	5.031.347.870
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.030.579.284)	(28.967.420.145)
Chi phí lãi vay	06	40.664.035.742	36.995.562.346
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	***137.587.352.463***	***187.558.781.365***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	33.999.841.024	45.472.765.046
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(212.451.272)	(207.376.416.567)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(57.883.806.582)	188.249.730.875
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(4.889.636.027)	(983.646.230)
Tiền lãi vay đã trả	14	(40.812.469.126)	(36.668.858.988)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.086.161.486)	(27.566.523.753)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(10.595.152.489)	(5.827.049.880)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**56.107.516.505**	**142.858.781.868**
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(123.165.557.719)	(28.076.255.679)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	968.310.775	1.139.872.475
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(104.700.000.000)	(376.091.095.890)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	346.200.000.000	214.591.095.890
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27.524.919.153	23.913.546.757
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**146.827.672.209**	**(164.522.836.447)**
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.051.781.618.819	1.318.478.554.924
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.313.623.226.355)	(1.065.967.308.107)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(54.732.050.000)	(61.932.659.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(316.573.657.536)**	**190.578.587.817**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	**50**	**(113.638.468.822)**	**168.914.533.238**
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	**60**	**270.070.377.523**	**105.904.657.085**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(69.296.235)	(4.748.812.800)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	**70**	**156.362.612.466**	**270.070.377.523**

HOÀNG THỊ THUÝ VÂN
Người lập

DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty bao gồm: Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ) và các công ty con là Công ty Cổ phần May Việt Thắng, Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An và các công ty liên doanh, liên kết là Công ty TNHH Việt Thắng Luch I, Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP ("Công ty mẹ") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 09 (chín) ngày 09 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 6 năm 2017.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: TVT.
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 21.000.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 210.000.000.000 VND.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty gồm:
- Sản xuất vải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải là dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bông, xơ, sợi;
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bao gồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (mã ngành 4663); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành 4659); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (mã ngành 4641); bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Sản xuất sản phẩm dệt may;
- Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).

Trong năm 2023, hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải và sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các căng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Tổng Công ty

Danh sách các công ty con; công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
– Công ty Cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%
– Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
– Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%
– Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%
– Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại quần áo thời trang	35,00%	18,29%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.557 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.550 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ), Công ty Cổ phần May Việt Thắng (công ty con) và Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An (công ty con) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.5 Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38
Máy móc, thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 09

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa	05 – 25

4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tổng công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tổng Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của Báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.22 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	Công ty liên doanh
Công ty CP Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tồn quỹ	1.108.303.769	1.832.787.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	154.254.308.697	263.146.494.267
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	5.091.095.890
	156.362.612.466	**270.070.377.523**

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	109.000.000.000	109.000.000.000	352.500.000.000	352.500.000.000
	109.000.000.000	**109.000.000.000**	**352.500.000.000**	**352.500.000.000**

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại Ngân hàng và Công ty tài chính với lãi suất 6,0% - 8,8%/năm.

5.2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(1)	7.997.463.901	7.316.324.435
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(2)	4.600.000.000	4.600.000.000
		12.597.463.901	**11.916.324.435**

(1) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	6.053.867.340	5.414.767.740
Công ty CP Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh	-	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	1.943.596.561	1.901.556.695
	7.997.463.901	**7.316.324.435**

(2) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Phong Việt	1.000.000.000	1.000.000.000
	4.600.000.000	**4.600.000.000**

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm

- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh: đã tạm ngưng hoạt động từ ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định phá sản số 1198/2022/QĐ-TBPS ngày 08/08/2022 của Toà án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.
- Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Tình hình biến động các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	7.316.324.435	4.806.767.558
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	763.464.716	2.509.556.877
Cổ tức đã nhận	(82.325.250)	-
Tại ngày cuối năm	**7.997.463.901**	**7.316.324.435**

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại mục 6.1 và 10.1.2.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	3.384.812.951	1.956.728.949
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH ĐT SX TM Thanh Quang	32.121.622.351	42.416.958.876
Lever Style Limited	9.345.415.904	34.037.101.607
Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	14.897.511.904	20.653.539.579
Các khách hàng khác	131.544.318.872	128.974.178.840
	191.293.681.982	**228.038.507.851**

5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I (*)	2.000.000.000	-
	2.000.000.000	**-**

(*) Là khoản cho vay với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm và không có tài sản đảm bảo.

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu bên liên quan				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I				
- Phải thu về cổ tức	1.130.922.000	(1.130.922.000)	1.130.922.000	(1.130.922.000)
- Phải thu khác	127.704.936	-	12.418.710	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng				
- Phải thu về cổ tức	157.500.000	-	157.500.000	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Lãi tiền gửi phải thu	2.294.507.918	-	13.706.369.863	-
Phải thu về cổ tức	1.080.000.000	-	1.080.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.260.225.665	-	1.603.445.694	-
	7.050.860.519	**(1.130.922.000)**	**17.690.656.267**	**(1.130.922.000)**

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	100.000.000	-	240.000.000	-
	100.000.000	**-**	**240.000.000**	**-**

5.6 Nợ quá hạn

	31/12/2023			01/01/2023		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu thương mại						
Các đối tượng khác						
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghiệp Thành	> 3 năm	7.854.352.473	-	> 3 năm	7.854.352.473	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	> 3 năm	273.667.757	-	> 3 năm	273.667.757	-
Phải thu khác						
- Bên liên quan						
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	> 3 năm	1.130.922.000	-	> 3 năm	1.130.922.000	-
		9.258.942.230	**-**		**9.258.942.230**	**-**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	9.258.942.230	11.803.773.391
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	-	(2.544.831.161)
Tại ngày cuối năm	**9.258.942.230**	**9.258.942.230**

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	3.016.430.729	-	611.084.798	-
Nguyên vật liệu	172.403.617.469	(3.603.229.332)	261.529.369.712	(3.603.229.332)
Công cụ và dụng cụ	114.871.822	-	109.158.608	-
Chi phí sản xuất kinh. doanh dở dang	74.785.786.469	-	84.490.305.577	-
Thành phẩm	241.726.522.715	(5.016.612.431)	144.327.936.748	(9.033.858.102)
Hàng hóa	18.761.318	-	226.151.970	-
Hàng gửi đi bán	3.137.196.969	-	3.696.728.806	-
	495.203.187.491	**(8.619.841.763)**	**494.990.736.219**	**(12.637.087.434)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	12.637.087.434	8.995.622.943
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	(4.017.245.671)	3.641.464.491
Tại ngày cuối năm	**8.619.841.763**	**12.637.087.434**

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	-	1.066.965.453
Công cụ, dụng cụ	2.045.908.385	3.203.632.063
Bảo hộ lao động	875.838.467	-
	2.921.746.852	**4.270.597.516**

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	108.624.999	261.427.358
Công cụ, dụng cụ	16.935.369.005	9.194.954.559
Chi phí khác	3.419.724.444	6.087.976.285
	20.463.718.448	**15.544.358.202**

5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	235.642.652.528	1.344.749.446.335	17.048.109.328	1.054.257.774	1.598.494.465.965
Tăng trong năm	8.515.566.236	94.351.429.117	-	197.800.000	103.064.795.353
Thanh lý trong năm	-	(12.931.706.798)	(233.684.476)	-	(13.165.391.274)
Tại ngày 31/12/2023	**244.158.218.764**	**1.426.169.168.654**	**16.814.424.852**	**1.252.057.774**	**1.688.393.870.044**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	163.913.644.760	1.064.814.908.108	10.346.928.325	781.507.208	1.239.856.988.401
Khấu hao trong năm	9.250.693.663	82.697.355.685	1.599.646.199	121.380.489	93.669.076.036
Thanh lý trong năm	-	(12.931.706.798)	(233.684.476)	-	(13.165.391.274)
Tại ngày 31/12/2023	**173.164.338.423**	**1.134.580.556.995**	**11.712.890.048**	**902.887.697**	**1.320.360.673.163**
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	71.729.007.768	279.934.538.227	6.701.181.003	272.750.566	358.637.477.564
Tại ngày 31/12/2023	**70.993.880.341**	**291.588.611.659**	**5.101.534.804**	**349.170.077**	**368.033.196.881**

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 667.112.806.080 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 600.606.763.645 VND).
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 247.838.872.288 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 219.450.589.422 VND).

5.10 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2023	1.139.772.808
Tăng trong năm	581.370.000
Tại ngày 31/12/2023	**1.721.142.808**
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2023	1.139.772.808
Khấu hao trong năm	116.274.000
Tại ngày 31/12/2023	**1.256.046.808**
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2023	-
Tại ngày 31/12/2023	**465.096.000**
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	
Tại ngày 01/01/2023	1.139.772.808
Tại ngày 31/12/2023	**1.139.772.808**

5.11 Tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2023	99.345.324.219
Tăng trong năm	-
Tại ngày 31/12/2023	**99.345.324.219**
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2023	54.891.694.284
Khấu hao trong năm	4.315.158.626
Tại ngày 31/12/2023	**59.206.852.910**
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2023	44.453.629.935
Tại ngày 31/12/2023	**40.138.471.309**
Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:	
Tại ngày 01/01/2023	33.704.309.828
Tại ngày 31/12/2023	**36.304.849.375**

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tổng Công ty và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ việc cho thuê	39.108.585.935	36.458.123.347
Giảm trừ doanh thu từ việc cho thuê	-	(2.168.407.653)
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	6.748.782.512	8.901.811.744

5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ và khác trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định				
- Máy đánh ống	10.172.454.725	16.104.003.741	(26.276.458.466)	-
- Máy dệt vải	-	36.083.957.530	-	36.083.957.530
- Tài sản khác	-	3.989.596.073	(3.989.596.073)	-
Xây dựng cơ bản				
- Nâng cấp hệ thống vận chuyển búp sợi thô tự động	1.379.973.180	-	-	1.379.973.180
- Hàng rào và Kiot	-	2.289.714.545	(2.289.714.545)	-
- Thi công đường vào cổng công ty và vỉa hè	-	664.069.091	(664.069.091)	-
- Cải tạo, sửa chữa nền bê tông làm hầm hút	-	1.825.745.000	(1.825.745.000)	-
- Phần mềm quản trị nguồn nhân lực	581.370.000	-	(581.370.000)	-
- Tài sản khác	-	5.055.164.045	(3.736.037.600)	1.319.126.445
	12.133.797.905	66.012.250.025	(39.362.990.775)	38.783.057.155

5.13 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn

5.13.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan				
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	10.991.474.450	10.991.474.450	12.731.068.363	12.731.068.363
Các tổ chức và cá nhân khác				
Cotonificio Albini S.P.A	22.989.587.287	22.989.587.287	20.228.604.295	20.228.604.295
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	19.513.002.417	19.513.002.417	5.082.934.170	5.082.934.170
Olimpas Group SRL	11.903.945.738	11.903.945.738	-	-
Lever Style Limited	12.660.743.632	12.660.743.632	-	-
Các nhà cung cấp khác	61.749.534.456	61.749.534.456	73.946.864.759	73.946.864.759
	139.808.287.980	**139.808.287.980**	**111.989.471.587**	**111.989.471.587**

5.13.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp / đã hoàn	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộ
	VND	VND	VND	VND	VND	VN
Thuế GTGT	-	5.323.010.338	60.161.216.213	65.484.255.711	29.160	
Thuế XNK	-	-	314.831.424	314.831.424	-	
Thuế TNDN	6.818.038.351	1.084.634.686	6.956.366.545	1.086.161.486	1.096.538.242	1.233.339.63
Thuế thu nhập cá nhân	217.868	110.400.921	3.233.124.200	2.980.348.471	-	362.958.78
Thuế tài nguyên	-	2.115.680	43.709.081	44.508.201	-	1.316.56
Tiền thuê đất	7.164.988.947	-	15.876.047.829	13.045.827.032	4.334.768.150	
Thuế khác	-	-	562.414.930	562.414.930	-	
	13.983.245.166	**6.520.161.625**	**87.147.710.222**	**83.518.347.255**	**5.431.335.552**	**1.597.614.97**

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% đối với hoạt động chính, là 5% với hoạt động khác, là 0% với mặt hàng xuất khẩu, và không thuế suất đối với hoạt động không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Các công ty trong Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.15 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.15.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	1.493.000.951	1.490.418.031
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	679.035.439	-
Cổ tức phải trả	405.345.000	637.395.000
Các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng (*)	135.911.850.561	177.999.552.739
Các khoản phải trả khác	1.532.524.435	2.211.974.012
	140.021.756.386	**182.339.339.782**

(*) Đây là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS/LC) cung cấp bởi các ngân hàng với kỳ hạn trả chậm là 180 ngày.

5.15.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	7.241.055.318	6.945.480.318
Các khoản phải trả khác	20.000.000.000	-
	27.241.055.318	**6.945.480.318**

5.15.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.16 Vay ngắn hạn, dài hạn

5.16.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các tổ chức khác				
Vay ngắn hạn	428.760.335.691	428.760.335.691	732.369.343.803	732.369.343.803
Nợ vay dài hạn đến hạn trả	34.383.999.231	34.383.999.231	18.634.778.664	18.634.778.664
	463.144.334.922	**463.144.334.922**	**751.004.122.467**	**751.004.122.467**

Thông tin về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Thời hạn	Mục đích vay	Lãi suất	31/12/2023	01/01/2023
			%/năm	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND (1)	6 - 9 tháng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	6,0 – 7,8	274.424.674.773	470.179.207.789
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – USD (2)	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	5,5	59.093.152.873	66.156.894.764
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND	6 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	5,4 – 7,8	-	88.346.237.851
- Ngân hàng SinoPac – CN Tp. Hồ Chí Minh – VND	6 tháng	Tài trợ nhu cầu phát hành thư tín dụng (LC) trả ngay và trả chậm của bên vay và các nhu cầu vốn lưu động để mua sắm nguyên vật liệu, trang thiết bị,...	5,0 – 10,0	-	51.704.566.054
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND (3)	6 tháng	Bổ sung vốn lưu động, phát hành tín dụng chứng từ (LC)phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may	5,2 – 6,5	95.242.508.045	18.843.879.981
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi Nhánh 1 – VND	6 tháng	Bổ sung vốn lưu động, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	7,6	-	29.522.129.104
- Ngân hàng Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh – VND	6 tháng	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	3,7	-	7.616.428.260
				428.760.335.691	**732.369.343.803**

(1) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023: 98.474.624.827 VND (tại ngày 01/01/2023: 130.228.701.786 VND).

(2) Khoản vay này được đảm bảo bằng một số tài sản cố định có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 33.653.840 VND (tại ngày 01/01/2023 là 786.546.159 VND) và hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh.

(3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 19.593.249.661 VND (01/01/2023: 19.881.456.638 VND).

5.16.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác				
Vay dài hạn	111.458.449.009	111.458.449.009	67.621.775.498	67.621.775.498
Nợ vay dài hạn đến hạn trả	(34.383.999.231)	(34.383.999.231)	(18.634.778.664)	(18.634.778.664)
	77.074.449.778	**77.074.449.778**	**48.986.996.834**	**48.986.996.834**

Chi tiết của các khoản vay dài hạn như sau:

	Thời hạn (năm)	Mục đích vay	Lãi suất (%/năm)	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – USD (1)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án	8,6 – 8,68	16.809.635.938	28.342.050.795
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND (1)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án	8,1 – 8,5	35.426.687.620	16.397.718.935
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND (2)	05	Đầu tư tài sản bổ sung các máy móc thiết bị sợi	8,1 – 8,3	6.434.490.549	8.459.783.823
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND (3)	07	Đầu tư thiết bị hoàn thiện vải dệt kim	8,9	31.441.342.777	-

	Thời hạn (năm)	Mục đích vay	Lãi suất (%/năm)	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh – VND (4)	05	Phát hành tín dụng chứng từ trả ngay L/C và tài trợ vốn hoàn vốn tự có để thực hiện dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị của nhà máy sợi	8,5	21.346.292.125	14.422.221.945
Trừ nợ đến hạn trả					
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – USD	01		8,6 – 8,68	(15.593.373.418)	(11.675.160.000)
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – VND	01		8,1 – 8,5	(11.300.000.000)	(6.000.000.000)
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh – VND	01		8,5	(3.800.046.560)	-
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND	01		8,1 – 8,3	(2.380.523.304)	(959.618.664)
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh – VND	01		8,9	(1.310.055.949)	-
				77.074.449.778	**48.986.996.834**

(1) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023: 10.958.177.553 VND (tại ngày 01/01/2023: 17.016.130.341 VND).

(2) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023: 17.531.336.434 VND (tại ngày 01/01/2023: 9.595.445.286 VND).

(3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023: 66.449.174.271 VND.

(4) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023: 34.798.655.702 VND (tại ngày 01/01/2023: 41.478.190.927 VND).

5.17 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2022	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	292.597.517.226	64.741.803.756	629.444.507.240
Lãi trong năm	-	-	-	54.998.680.942	225.977.467	55.224.658.409
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(7.233.769.393)	(161.533.096)	(7.395.302.489)
Chia cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(2.778.062.500)	(55.278.062.500)
Số dư 31/12/2022	**210.000.000.000**	**3.062.727.273**	**59.042.458.985**	**287.862.428.775**	**62.028.185.627**	**621.995.800.660**
Số dư 01/01/2023	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	287.862.428.775	62.028.185.627	621.995.800.660
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	12.079.276.071	606.396.148	12.685.672.219
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(5.010.732.632)	(350.207.756)	(5.360.940.388)
Chia cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(954.625.000)	(53.454.625.000)
Số dư 31/12/2023	**210.000.000.000**	**3.062.727.273**	**59.042.458.985**	**242.430.972.214**	**61.329.749.019**	**575.865.907.491**

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 9 ngày 09 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các cổ đông Công ty mẹ đã góp đủ vốn.

	31/12/2023			01/01/2023		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	21.000.000	**210.000.000.000**	**100%**	**21.000.000**	**210.000.000.000**	**100%**

5.17.3 Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• *Cổ phiếu phổ thông*	*21.000.000*	*21.000.000*
• *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
• *Cổ phiếu phổ thông*	-	-
• *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• *Cổ phiếu phổ thông*	*21.000.000*	*21.000.000*
• *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.17.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 46/NQĐHCĐ-TVT ngày 17 tháng 05 năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng	1.735.205.131
• Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	2.892.008.552
• Chia cổ tức	52.500.000.000
	57.127.213.683

5.18 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ

	31/12/2023	01/01/2023
Dolla Mỹ (USD)	947.717,48	2.569.395,58

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	1.388.589.366.197	1.706.777.343.019
Doanh thu bán hàng hóa	157.161.742.926	110.371.033.723
Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.680.001.320	65.831.426.209
Doanh thu bán phế liệu	35.970.617.019	40.759.350.057
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	39.108.585.935	36.458.123.347
	1.683.510.313.397	**1.960.197.276.355**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(147.713.774)	(151.993.086)
Giảm giá hàng bán	(22.580.000)	(138.592.264)
Hàng bán bị trả lại	(1.390.343.212)	(3.137.295.425)
	(1.560.636.986)	**(3.427.880.775)**
Doanh thu thuần	**1.681.949.676.411**	**1.956.769.395.580**

Trong đó doanh thu với các bên liên quan:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	959.969.755	971.920.878
Doanh thu cho thuê	209.544.000	210.860.800
Giảm trừ doanh thu	-	(2.168.407.653)

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn thành phẩm	1.302.121.056.527	1.542.139.233.193
Giá vốn hàng hóa	155.025.172.992	107.210.627.473
Giá vốn cung cấp dịch vụ	47.585.726.106	52.333.390.372
Giá vốn phế liệu	31.789.967.295	36.648.490.287
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	6.748.782.512	8.901.811.744
Trích lập / (hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.517.245.671)	3.641.464.491
	1.537.753.459.761	**1.750.875.017.560**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền lãi chậm thanh toán	493.903.469	22.251.573
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	15.184.362.996	24.399.436.644
Cổ tức được chia	-	1.440.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.783.547.617	5.643.091.281
	22.461.814.082	**31.504.779.498**

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	40.664.035.742	36.995.562.346
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.191.962.378	13.706.066.616
	47.855.998.120	**50.701.628.962**

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.496.839.023	2.697.529.244
Chi phí hoa hồng	7.510.132.806	4.101.834.341
Cước vận chuyển	2.662.443.090	2.236.440.776
Chi phí bán hàng khác	5.620.613.793	9.027.824.743
	18.290.028.712	**18.063.629.104**

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	39.541.090.927	57.167.425.887
Thuế, tiền thuê đất	8.751.394.645	8.395.201.357
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	37.893.149.589	35.824.727.817
	86.185.635.161	**101.387.355.061**

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

		Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	VND	12.079.276.071	54.998.680.942
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty			
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	VND	(373.786.437)	(4.627.213.683)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	**11.705.489.634**	**50.371.467.259**
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong kỳ	CP	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP	**557**	**2.399**

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2023 là 3% trên lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, căn cứ tỷ lệ dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 46/NQĐHCĐ-TVT ngày 11 tháng 05 năm 2023.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán hàng hóa	159.888.718.646	153.410.453.433
Chi phí nguyên vật liệu	1.042.530.650.978	1.044.647.979.444
Chi phí nhân công	207.892.535.092	239.657.771.499
Chi phí khấu hao tài sản cố định	96.406.546.415	102.595.326.293
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	266.744.911.596	275.605.442.061
	1.773.463.362.727	**1.815.916.972.730**

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	1.051.781.618.819	1.318.478.554.924
	1.051.781.618.819	**1.318.478.554.924**

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	1.313.623.226.355	1.065.967.308.107
	1.313.623.226.355	**1.065.967.308.107**

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.140.378.386.559	1.522.700.996.633	541.575.249.852	434.068.398.947	1.681.953.636.411	1.956.769.395.580
Chi tiêu vốn	130.097.624.603	30.234.082.878	-	-	130.097.624.603	30.234.082.878

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản của bộ phận	1.456.299.937.669	1.813.280.222.657	-	-	1.456.299.937.669	1.813.280.222.657

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tổng Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tổng Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tổng Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tổng Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5 và khoản đầu tư được trình bày tại mục 5.2.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tổng Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Các khoản vay	463.144.334.922	77.074.449.778	540.218.784.700
Phải trả người bán	139.808.287.980	-	139.808.287.980
Chi phí phải trả	4.701.945.487	-	4.701.945.487
Các khoản phải trả, phải nộp khác	137.849.719.996	27.241.055.318	165.090.775.314
	745.504.288.385	**104.315.505.096**	**849.819.793.481**
Ngày 01 tháng 01 năm 2023			
Các khoản vay	751.004.122.467	48.986.996.834	799.991.119.301
Phải trả người bán	111.989.471.587	-	111.989.471.587
Chi phí phải trả	804.998.788	-	804.998.788
Các khoản phải trả, phải nộp khác	180.848.921.751	6.945.480.318	187.794.402.069
	1.044.647.514.593	**55.932.477.152**	**1.100.579.991.745**

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023:

- Tổng Công ty đang thế chấp tài sản cố định của mình để đảm bảo cho khoản vay – xem mục 5.9; và
- Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	183.165.661.752	219.910.487.621	183.165.661.752	219.910.487.621
Phải thu khác	5.768.135.666	16.799.734.267	5.768.135.666	16.799.734.267
Các khoản đầu tư, cho vay	115.600.000.000	357.100.000.000	115.600.000.000	357.100.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	156.362.612.466	270.070.377.523	156.362.612.466	270.070.377.523
	460.896.409.884	**863.880.599.411**	**460.896.409.884**	**863.880.599.411**
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	540.218.784.700	799.991.119.301	540.218.784.700	799.991.119.301
Phải trả người bán	139.808.287.980	111.989.471.587	139.808.287.980	111.989.471.587
Chi phí phải trả	4.701.945.487	804.998.788	4.701.945.487	804.998.788
Các khoản phải trả khác	165.090.775.314	187.794.402.069	165.090.775.314	187.794.402.069
	849.819.793.481	**1.100.579.991.745**	**849.819.793.481**	**1.100.579.991.745**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tổng Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. CÁC THÔNG TIN KHÁC

10.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

10.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác			
Hội đồng Quản trị	**Chức vụ**		
Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	378.934.000	56.000.000
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	1.101.742.818	664.213.273
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	72.000.000	57.000.000
Ông Diêu Chí Hảo	Thành viên	130.966.000	63.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên	133.091.000	42.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên	-	21.000.000
Bà Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên	-	254.411.000
Ban Kiểm soát	**Chức vụ**		
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	134.366.000	56.000.000
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	274.144.813	227.327.574
Bà Đào Thị Nội	Thành viên	276.652.062	198.407.510
Ban Quản lý điều hành	**Chức vụ**		
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	1.226.746.772	698.409.273
Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	555.800.614	513.388.381
Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	781.606.855	417.942.000
Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	590.867.924	357.902.077
Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	768.401.250	548.991.880

10.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh đã được trình bày tại mục 6.1, giữa Tổng Công ty với các bên liên quan còn có các giao dịch như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Chia cổ tức	24.673.500.000	24.637.500.000
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
Mua nguyên vật liệu	-	855.056.700
Chi phí dịch vụ khác	-	347.250.000
Cho vay	2.000.000.000	173.625.000
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
Chi phí dịch vụ khác	14.191.455.516	16.239.591.910

Công nợ với các bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.5 và 5.13.

10.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

HOÀNG THỊ THUÝ VÂN	**DIỆP QUỐC BÌNH**	**NGUYỄN QUANG MINH**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG MINH